

HƯƠNG SƠN QUAN THẾ ÂM CHÂN KINH TÂN DỊCH 香山觀世音眞經新譯

Thời vua Duy Tân, ngày 16 tháng 10 năm Kỷ Dậu

Ngày 28 tháng 11 năm 1909

Khởi bút từ ngày 23 tháng 9, đến ngày 16 tháng 10 thì bản thảo hoàn thành.

Ngày 18 bài Tựa hoàn thành; ngày 19 chép xong.

Giá Sơn thủ đề

Quảng Minh biên dịch

Hương Sơn Chân Kinh Dịch Thành Kính Đề

Ngàn năm Hương Tích dấu thơm truyền
Một quyển chân kinh nét mực in
Người cũng lòng từ xui để mách
Ai ôi mắt tuệ mở mà nhìn
Biết bao mê mộng thần chưa chết
Nay chữ tỉnh tâm Phật phải tin
Sắc sắc không không, không lại sắc
Vui cho văn tự sẵn nhân duyên.

Sáng sớm mùa Đông, ngày mừng Một tháng Mười một.

Giá Sơn ghi lại

Tự Tựa

Hương Sơn Chân Kinh Tân Dịch

Phía Tây của Long thành, phía Nam của Tản sơn, thẳng ra ngoài cỏi Ai Lao, Xiêm La, có một nơi gọi là Hương Tích Sơn, nằm giữa Bắc kỳ, Nam hải, nơi ấy là động thiên bậc nhất vậy. Núi thì đặc thù, nước thì tú lệ, cảnh trần tịch tĩnh, nơi cầu tự cầu tài, chốn chữa bệnh trừ tai. Mỗi năm Xuân về, không dưới ba vạn người, có người ở gần về dự, có người ở xa ngàn muôn dặm cũng đến. Tiếng linh diệu lớn lao, rung động mắt tai người, rõ ràng là “thần quyền thời đại”, thật lạ thường thay. Ngoài núi non và con người, Hương sơn mà xa cách một ngày như ép buộc đi đến trần cương; ba mươi năm qua trọn chẳng đến một lần, nỗi buồn nào như đây; ngày nay năm mươi sáu tuổi vẫn còn viện cố. Sức thuyền từ một phen đưa chuyển, kết quả có thể xuyên qua, đến nước lên non, niềm vui có thể nhận biết.

Bây giờ đã cuối mùa Thu, ở ấp Sơn Kiều, tỉnh Bắc Giang, có Đề học Trần sứ quân Xuân Thiều cảm một quyển Hương Sơn Chân Kinh¹ mà xem xét, và cả bản

¹ Hương Sơn Chân Kinh: chỉ cho Quán Thế Âm Bồ Tát Bản Hạnh Kinh 觀世音菩薩本行經, còn gọi là Đại Thánh Pháp Bảo Hương Sơn Bảo Quyển 大聖法寶香山寶卷, gọi tắt là Hương Sơn Bảo Quyển 香山寶卷. Tác giả Hương Sơn Bảo Quyển là Thiên Trúc Phổ Minh thiền sư. Vào ngày 15 tháng 8 năm Sùng Ninh thứ 2 (1103), khi Phổ Minh thiền sư đã xong khóa hạ tọa 3 tháng trời ở ngôi chùa tên là Vũ Lâm Thượng Thiên Trúc Tự, bỗng có một vị lão tăng đến khuyên bảo ông rằng: “Thầy tu thiền định Vô thượng thừa, chỉ một mình tiếp cận được với cảnh giới thượng thừa, thế thì làm sao cứu độ được đại chúng sinh linh. Vậy thầy hãy hành hóa thay cho Đức Phật, thuyết giảng cùng khắp cho đại chúng bậc trung, bậc hạ biết thế nào là tam thừa và thế nào là đốn tiệm. Nếu làm được như vậy, thầy sẽ báo đáp được công ơn của Phật”. Thầy lại được nhắc nhở rằng, để hướng dẫn cho đại chúng bậc trung, bậc hạ, hay nhất là giảng nghĩa về hành trạng của Bồ Tát Quán Thế Âm mà chùa Vũ Lâm có quan hệ sâu đậm. Do đó Phổ Minh thiền sư đã thuyết pháp về chủ đề đó và ghi lại nội dung trong Hương Sơn Bảo Quyển.

Quốc Âm Cự Dịch Ca², ấn xuất từ chùa Hương Sơn, mà được phó chúc dịch lại³. Bởi vì một mảnh từ tâm, cùng với thời gian nhiều tốt, nên có được cảm quan để tán đồng. Ngoài ra bốn lần cung kính đọc đi đọc lại, xem xét cẩn thận văn tự, thì chân kinh ấy chính là đức Quan Thế Âm thị hiện cô tiên Diệu Thiện, công chúa thứ ba, nước Hưng Lâm vậy. Lời tự thuật rất rõ ràng, vững chắc, chẳng phải lời bàn suôn hay đã sử về nhân quả, hay cung nhân⁴ cười giỡn, thì gần như chỉ là một phần ngàn. Như vậy, nguyên bản Phạm văn là từ đương thời nhà Minh, niên hiệu Vĩnh Lạc thứ 14, năm Bính Thân (1416), cho đến thời Đại Thanh, vua Khang Hy, năm Bính Ngọ (1666), có người ở Quảng Dã Sơn⁵ dịch ra Nho văn, thuật lại rõ ràng, văn lý giản dị và lưu loát, dùng tục ngữ thường ngày trò chuyện, ai cũng hiểu cả, nhưng nghĩa lý tinh thâm vẫn gồm đủ rộng khắp. Người thông minh sắc sảo xem qua cũng có chỗ không dễ liễu ngộ, đơn cử như, Tiên thiên đại đạo⁶ không ở ngoài thân người, trong đó tinh - khí - thần là ba thứ quý báu của con người, chớ quên mất, chớ phụ giúp; định tĩnh nắm giữ tâm ý, không cho đánh mất để suất tính⁷ trở lại nguyên sơ, để đến được chỗ “chỉ hư chí thiện”⁸; vững chãi để không rơi vào cửa tà, nẻo vậy, không rớt trong cái cội giả⁹.

² Tức Đức Phật Bà Truyện – Nam Hải Quan Âm Phật Sự Tích Ca, gọi là bản Vũ Thạch.

³ Dịch lại từ bản Nam Hải Quan Âm Bản Hạnh của thiền sư Chân Nguyên, có gọi là bản Vũ Tạo.

⁴ Cung nhân: thị nữ trong hoàng cung.

⁵ Theo Đạo giáo, có ngũ tọa tiên sơn: Đông nhạc Quảng thừa sơn, Nam nhạc Trường ly sơn, Tây nhạc Lệ nông sơn, Bắc nhạc Quảng dã sơn, Trung nhạc Côn lôn sơn.

⁶ Tiên thiên đại đạo 先天大道: Đạo có trước trời. Vua Phục Hy theo đó mà phát họa Hà đồ tiên thiên bát quái.

⁷ Suất tính 率性: tuân theo. Sách Trung Dung nói: “Thiên mệnh gọi là tính, suất tính gọi là đạo, tu đạo gọi là giáo” 天命之謂性, 率性之謂道, 修道之謂教, cho nên Thiên mệnh là suất tính tu đạo, là một cách xưng hô tôn nghiêm từ trong Phàm mạng thăng hoa trở thành Thánh mạng

⁸ Sách Tứ thư, chương Đại học có ghi: “Đạo đại học là ở chỗ làm sáng tỏ đức sáng, là ở chỗ khiến đời sống dân chúng không ngừng đổi mới, là ở chỗ khiến cho người ta ở vào cội chí thiện. Biết rằng phải đạt tới cội chí thiện, thì đã có được phương hướng kiên định; đã có được phương hướng kiên định, thì có thể tĩnh, đã có thể tĩnh thì có thể an tâm; đã an tâm thì có thể suy nghĩ, đã suy nghĩ rồi thì có thể có thu hoạch.

Tôi là hàng Nam tao¹⁰, bút dịch hơi nhiều; tôi nay thấy hai bản, tuân theo từ bậc thần, tìm kiếm liên tục, ghi nhớ, trình bày. Văn từ thảo suất, giản lược, tức là cái tâm tỉnh thức trong Chân kinh, là tâm ẩn nơi Vô tự kinh, đồng đẳng cái chỗ cốt tủy. Toàn bộ vứt bỏ, mong ước để vượt qua nhiều, thuận theo để say mê nhiều. Tôi cảm được sự thành kính của Học sứ Trần quân¹¹ vì vậy mà tôi dịch thành một bản. Từ Chân kinh chuyển dịch, tuy toàn diện của Hương Sơn chưa thể lột tả hết, nhưng chân kinh, chân tướng, thì chắc hẳn không đến nỗi bị vẻ tinh hoa của lâm uy làm cho lỗi tai bị quở trách.

Thiện Tài Long Nữ và Bạch tượng Thanh sư¹², hai việc ấy chiếu theo bậc thần mà ghi lại những nét chính. May mắn là trong chùa có đắp tượng Quan Thế Âm, Văn Thù, Phổ Hiền và tượng chư tôn đức. Người có cái nhìn thông suốt thì không ngại gì dẫn điển tích để chỉ bày, chính xác là để thấy đại sĩ Từ Hàng cứu độ tất cả hữu tình như thế nào, chứ chẳng phải ưa thích nói điều quái lạ. Khảo cứu về nước Hưng Lâm ở trong kinh thì thấy địa giới rõ ràng. Ngày nay chưa rảnh để tìm chứng cứ, nhưng căn cứ những thích điển nói khái quát về các nước trong Phật giáo thì phần nhiều là vùng đất hiểm yếu của Bà la môn, cho nên giòng dõi Trang Vương hẳn là Bà la môn, nên nước Hưng Lâm chính là một trong nhiều nước nhỏ thuộc Ấn Độ ngày xưa, không gì phải hoài nghi. Đến như Hương Sơn tức là Nam

Muôn vật đều có gốc ngọn nặng nhẹ; muôn việc đều có đầu cuối trước sau. Biết sắp xếp đúng thứ tự trước sau của sự vật, thì đã gần với Đạo vậy.” (Đại học chi đạo: tại minh minh – đức, tại thân dân, tại chí u chí thiện. Tri chi nhi hữu hậu định; định ni hậu năng tĩnh; tĩnh nhi hậu năng yên; yên ni hậu năng lự; lự ni hậu năng đắc. Vật hữu bản mạt, sự hữu chung thủy; tri sở tiên hậu, tắc cận đạo hĩ. 大學之道,在明明德,在親民,在止於至善,知止而後有定,定而後能靜,靜而後能安,安而後能慮,慮而後能得,物有本末,事有終始,知所先後,則近道矣.)

⁹ Địa ngục cõi già.

¹⁰ Nam tao 南騷: kẻ ưa thơ phú.

¹¹ Trần Xuân Thiều.

¹² Chỉ hai con yêu quái mà Phật Bà Diệu Thiện hàng phục. Thanh sư (sư tử xanh) được trao cho bồ tát Văn Thù (tức Diệu Âm), Bạch tượng (voi trắng) được trao cho bồ tát Phổ Hiền (tức Diệu Nguyên).

Hoan châu¹³ của chúng ta cũng có điều đó¹⁴, luận bàn gì nước khác. Ngày nay, trong năm châu, tên núi, tên sông giống nhau cũng nhiều, hướng là Phạn tự, Nho văn, cho nên các dịch giả có thêm lầm lẫn. Tuy trong kinh, bản một ghi là Nam hải, bản hai ghi là Đông độ, nhưng chung một lời văn “Trang Vương lên núi hoàn nguyện, có đi ngang qua ranh giới.” Vậy thì, quân vương thân hành, bang giao đại điển, Việt sử của ta vì sao không có một lời nào đề cập việc đó. Lẽ nào Nam sử hoàn toàn không đủ làm chứng chẳng? Chắc chắn không cần lấy Chân kinh Hương Sơn, thu nhận làm Nam Hương Sơn của chúng ta. Chỉ là ở trong ý tưởng, thì cần lấy Hương Sơn của chúng ta, nghiêm túc coi như là Hương Sơn chân thật, nơi đức Quan Thế Âm tu luyện thành Phật, chẳng qua là vậy.

Phải chăng vũ trụ lớn lao đến vậy! Cổ kim xa tít đến vậy! Quái quái kỳ kỳ, trăm sự lộ ra không dứt: khinh khí cầu, phi hành đỉnh, vẫn chưa đến chỗ hoàn thiện. Hai cực chưa đi hết, hai tế chưa giáp vòng¹⁵, chút ít kiến thức nên thấy nhiều điều quái lạ, lẽ ấy đương nhiên. Như lấy làm có, thì không gian trời đất chắc chắn không gì không có. Như lấy làm không có, thì tuy lịch sử Đông Tây khả tín, kết cục mỗi một đều là có cả. Thế giới đã trót công nhận điều ấy, tôi cũng theo mà công nhận điều ấy, tôi cũng theo mà diễn dịch điều ấy, và còn theo mà công bố

¹³ Năm đầu niên hiệu Điều Lộ đời Đường Cao tôn (650-683) tức năm Kỷ mao (679) đổi tên Giao châu gọi là An nam Đô hộ phủ 安南都護府. Đời Huyền tôn (712-755) đổi thành Trấn Nam Đô hộ phủ 鎮南都護府. Đến năm Đại Lịch đời Đường Đại tôn (762-779) tức năm Bính ngọ (766) lại gọi là An Nam. Lúc này nhà Đường chia An Nam Đô hộ phủ ra làm 12 châu, 49 huyện và hơn 40 man châu tức các động Mán Mường (nếu thời Hán có số châu huyện như lúc này thì gần có đủ 65 thành). Trong số 12 châu lại có Giao châu là phần trung tâm của Đô hộ phủ gồm các khu Hải dương, Bắc giang, Bắc ninh, Phúc yên, Hà nội, Hà nam, Hưng yên, Thái bình, Nam định và Ninh bình. Hoan châu và Diễn châu (驩州, 演州) là khu Nghệ an và một phần Hà tĩnh (phần khác của Hà tĩnh là đất Phúc lộc châu). Nam Hoan châu là Hà Tĩnh.

¹⁴ Vùng đất Hoan, Diễn do vị trí địa lý tiếp giáp với các lân bang phía Nam chịu ảnh hưởng văn hóa Ấn Độ, nên Phật Giáo phát triển rất sớm.

¹⁵ Hai cực là Bắc cực và Nam cực, chỉ kinh tuyến Bắc Nam. Hai tế là phía Đông, phía Tây của trái đất, chỉ vĩ tuyến từ Đông sang Tây.

điều ấy. Bậc thần dùng tuệ nhãn và từ tâm, trăm lần bẻ không cong¹⁶, bản thân đã độ thoát, nên thiện có thể hóa, mà ác cũng có thể hóa, người cũng có thể hóa, quỷ cũng có thể hóa, yêu tinh không gì không thể hóa, nhưng không ai xem xét điều ấy. Lấy lòng chí thành để lấp đầy điều ấy, lấy tâm không sợ để đạt đến không nhân, không ngã, vô tướng, sắc tức là không, làm sao có chúng nơi Chân kinh, làm sao có chúng nơi Chân kinh tân dịch.

“Nhu vậy tôi nghe”, xin lấy đó làm bản chất. Muôn ngàn thế giới, đồng bào trong ấy, gồm thông quốc âm của vạn quốc, các giáo chủ quảng đại, liền thỉnh để chứng cho điều ấy. Hiện tại, Nam Hương Sơn của chúng ta, trong đó có tất cả bản nguyện tế độ, lời kinh chân thật.

Nam mô Đại từ Đại bi, Tầm thanh cứu khổ, Quảng đại linh ứng, Quan Thế Âm đại bồ tát, Quan Thế Âm đại bồ tát.

Đúng tại Hoàng Nam Duy Tân, năm thứ 3 (1909), mùa Đông năm Kỷ Dậu, 3 ngày sau Rằm tháng 10.¹⁷

Giá Sơn - Kiều Oánh Mậu¹⁸

¹⁶ Ý nói không ai khuất phục được.

¹⁷ Tức ngày 18 tháng 10 năm Kỷ Dậu, nhằm ngày 30 tháng 11 năm 1909.

¹⁸ Kiều Oánh Mậu (1854-1912), còn có tên là Kiều Dực, sau đổi lại là Kiều Cung, tự là Tử Yển, hiệu là Giá Sơn. Ông là danh sĩ thời Nguyễn trong lịch sử Việt Nam. Kiều Oánh Mậu sinh năm Giáp Dần (1854) tại xã Đông Sàng, huyện Phúc Thọ, tỉnh Sơn Tây (nay thuộc thành phố Hà Nội). Cha ông là Kiều Huy Tùng (1834 - 1917), đỗ Tú tài khoa Đinh Mão (1867), đỗ Cử nhân Ân khoa Mậu Thìn (1868). Năm Kỷ Mão (1879), Kiều Oánh Mậu thi đỗ Cử nhân, đến năm sau (Canh Thìn, 1880), thi đỗ Phó bảng dưới triều Tự Đức. Buổi đầu, ông được bổ làm Tri phủ, ít lâu sau bị giáng làm Tri huyện. Sau khi trấn nhậm nhiều nơi, ông từ quan ra giúp việc tại tòa soạn báo Đồng Văn ở Hà Nội. Năm Nhâm Tý (1912), Kiều Oánh Mậu mất lúc 58 tuổi.

Bài tựa viết ở Cự Thảo Đường, ấp Sơn Kiều, tỉnh Bắc Giang.

Trong Bước đầu tìm hiểu cuộc đời và sự nghiệp của Kiều Oánh Mậu, Tiến sĩ Hán Nôm Nguyễn Xuân Diện viết: “Các tác phẩm do Kiều Oánh Mậu trước thuật, biên soạn, diễn Nôm, khảo đính, chú giải, đề tựa, duyệt đọc mà chúng tôi được biết gồm:

Trước thuật: *Bản triều bạn nghịch liệt truyện* (A.997, Thư viện Viện Nghiên cứu Hán Nôm), *Giá Sơn di cảo*.

Biên soạn: *Kiều thị gia phả*.

Diễn Nôm: *Hương Sơn Quan Thế Âm chân kinh tân dịch* (AB.271, Viện NCHN), *Tiên phả dịch lục* (AB.289, Viện NCHN), *Tỳ bà Quốc âm tân truyện* (AB.272, Viện NCHN).

Khảo đính, chú giải, chỉnh lý: *Đoạn trường tân thanh của Nguyễn Du* (AB.12, Viện NCHN), *Nam nữ giao hợp phụ luận của Phau-Rô* (R.393, Thư viện Quốc gia Hà Nội).

Đề tựa: *Tang thương ngẫu lục của Phạm Đình Hổ và Nguyễn Án* (A.218, Viện NCHN).

Duyệt đọc: *Bút toán chỉ nam của Nguyễn Cẩn* (A.1031, Viện NCHN), *Toán pháp của Nguyễn Cẩn* (VHv.495, Viện NCHN).

Sách do Kiều Oánh Mậu trước thuật, diễn Nôm, khảo đính, chú giải, đề tựa và duyệt đọc tuy không nhiều, song cũng chứng tỏ ông đã có sự hiểu biết trên nhiều lĩnh vực khác nhau như: về chính trị xã hội (*Bản triều bạn nghịch liệt truyện*); về văn học và văn bản học (*Đoạn trường tân thanh*, *Tang thương ngẫu lục*, *Hương Sơn Quan Thế Âm chân kinh tân dịch*, *Tỳ bà Quốc âm tân truyện*, *Tiên phả dịch lục*); về toán học (*Bút toán chỉ nam*, *Toán pháp*).

Nổi bật nhất trong sự nghiệp của Kiều Oánh Mậu là ở công tác văn bản học. Những sách như: *Đoạn trường tân thanh*, *Hương Sơn Quan Thế Âm chân kinh tân dịch*, *Tiên phả dịch lục* đều cho thấy sơ trường này.”

HƯƠNG SƠN QUAN THẾ ÂM CHÂN KINH TÂN DỊCH

Thứ Nhất: Tổng Tự Đại Ý

1. Rộng xem tôn giáo năm châu,
Sắc không không sắc, huyền đâu có huyền.

Tại người tu luyện cho bền,
Tinh thần khí ấy căn nguyên đó mà¹⁹.

5. Tha hồ quỷ quái yêu ma,
Chi chi chi cũng lòng ta dẹp dần.

Dụng công thân độ được thân,
Độ nhân độ thế từ gần đến xa.

Lạc Hồng cõi nước Nam ta,
10. Bốn ngàn năm lẻ dần dà văn minh.

Từ xưa thần giáo đã đành,
Xem trong Phật giáo Chân kinh còn truyền.

Hương Sơn một động Phúc thiên,
Bể Nam dấu cũ như in rành rành.

15. Vừa đời Vĩnh Lạc nhà Minh,
So vào Nam Việt sử xanh đời Trần.

Thứ Hai: Hưng Lâm Quốc Tình

Á châu, Tây vực cũng gần,

¹⁹ Tinh, thần, khí là 3 thứ quý báu của thân người.

Hưng Lâm nước ấy quân dân một lòng.
 Bên Nam cỗi giáp Xiêm-la,
 20. Bên Đông cỗi lại lân ra Phật-tề²⁰,
 Thiên Chân²¹ nước giáp bên Tây,
 Phân minh bờ cỗi ba bề xa xa.
 Vua thời vua Diệu Trang ta,
 Chánh cung thời họ Bá Nha con dòng.
 25. Sáng gương Quốc mẫu ở trong,
 Có lòng nhân ái, có lòng từ bi,
 Muộn màng giấc mộng hùng bi²²,
 Mới hai công chúa khuê nghi trong nhà.
 Thềm lan thơm nức mùi hoa,
 30. Diệu Âm là trưởng, thứ là Diệu Nguyên.
 Tháng ngày cầu Phật, cầu Tiên,
 Ở trên Tây nhạc có đèn tối linh.
 Trai đàn xa gởi tác thành,
 Chí Không sư trưởng thay tình rãi lên.
 35. Rằng nay nước trị dân yên,
 Khỏi tan ngoài cỗi, gối êm trong nhà,
 Giang sơn may gặp thái hòa,
 Mà ngôi trừ nhĩ²³ Hoàng gia chưa đành.
 Bây giờ loan giá thân hành,
 40. Quốc vương, Quốc mẫu chí thành ngày đêm.

²⁰ Phật-tề = Tam-phật-tề 三佛齊: Còn gọi là Thất-lợi-phật-thệ 室利佛逝, tức nước Sumatra, một phần của Indonesia ngày nay.

²¹ Thiên Chân 天真 (tiān zhēn, chân lý của Trời): Chỉ cho Trung Quốc.

²² Hùng bi 熊羆: là gấu và cọp, điềm lành sinh trai.

²³ Trừ nhĩ 儲貳: Thái tử, chuẩn bị nối ngôi vua.

Thứ Ba: Quan Âm Đầu Thai

Lầm rầm bức sớ tâu lên,
 Tấm riêng đã động ở trên thiên đình.
 Ngọc hoàng chỉ phán phân minh,
 Tra trong Phật tọa cõi Linh Sơn này.
 45. Một người tiên giới đứng ngay,
 Từ Hàng tôn giả xin nay xuống trần.
 Máy khi mắt tuệ xa gần,
 Thấy nơi Đông độ nhiều phần tối tăm,
 Nào là tử sắc tham dâm,
 50. Nào là danh lợi ầm ầm đua chen,
 Biết bao ác nghiệt oan khiên,
 Say sinh mê tử tối đen góc trời.
 Ngắm xem nam tử những người,
 Nghĩa trong Tam giáo còn lời chứng minh.
 55. Đến như phụ nữ thâm tình,
 Đạo trên luân lý tỉnh tỉnh ai là.
 “Tôi xin hình gái thác ra
 Hiện thân thuyết pháp cho qua luân hồi.”
 Nói thôi từ biệt Tiên đài,
 60. Hưng Lâm chỉ nẻo đầu thai xuống phàm.
 Chánh cung đương lúc mơ màng,
 Trong lòng chợt thấy thái dương²⁴ rơi vào.

²⁴ Thái dương: mặt trời.

Xưa nay dạ những ước ao,
 Chắc rằng hoàng tử Tiên tào giáng sinh.
 65. Từ khi thai dựng mới hình,
 Bên ngoài chẳng chút hôi tanh lọt vào.
 Thoi đưa mười tháng chẳng bao,
 Tới kỳ lại thấy yêu đào nở hoa,
 Nói hàng công chúa thứ ba,
 70. Đặt tên Diệu Thiện vua cha phán truyền.
 Mới hay giống Bụt, nòi Tiên
 Lọt lòng mà đã thiên nhiên khác thường
 Kể chi mình ngọc, vóc vàng,
 Nguyệt ghen thua sáng, hoa nhường kém tươi,
 75. Kể chi sắc nước hương trời,
 Cá chìm đáy bể, nhận rơi bên ngàn.
 Nay xem linh tuệ nhẹ nhàng,
 Sách muôn quyển nhớ, nói ngàn câu hay.
 Hạt châu chi chút trên tay,
 80. Thu qua, Xuân lại tới ngày Phá qua²⁵.
 Trang Vương nghĩ nỗi gần xa,
 Bàn cùng Vương hậu Bá Nha cần quyền²⁶,
 Diệu Âm kia với Diệu Nguyên,
 Triệu Khôi, Hà Phụng²⁷ nhân duyên đã dành.
 85. Bây giờ Diệu Thiện trưởng thành,
 Thất gia sớm liệu lòng mình mới an.

²⁵ Phá qua: ngày lên 16 tuổi.

²⁶ Cần quyền 勤拳: khẩn thiết chân thành.

²⁷ Tên hai Phò mã.

Dưới thềm Chúa mới tâu lên:

“Phụ vương, mẫu hậu con xin giải bày,

Kể từ mười tháng hoài thai,

90. Ba năm bú mớm hôm mai ân cần,

Tới khi khôn lớn thành thân,

Tam tòng, tứ đức khuyên răn dỗ dành,

Công cha ơn mẹ chưa đành,

Mà trong thế tục nhân tình nhiều khê.

95. Nào ai phú quý vinh hoa,

Trăm năm cũng một giấc mê vội vàng.

Cho rằng con đồng cháu đàn,

Cõi âm chưa dễ hỏi han nhau cùng.

Cho rằng thóc chứa tiền chồng,

100. Tội tình chưa dễ mua lòng Diêm Vương.

Trên cao thiện ác có gương,

Vương hầu, khanh tướng chưa thường lọt qua.

Thiên đường, địa ngục đâu xa,

Thiện là công quả, ác là tội nhân.

105. Thần hôn²⁸ hai chị đỡ đàn,

Một mình con đã đành phần xuất gia.”

Trang Vương khuyên dỗ đôi ba

Khăng khăng nào thấy Chúa ta chuyển lòng.

Thứ Tư: Hoa Viên Thọ Khố

²⁸ Thần: buổi sớm. Hôn: buổi tối.

Ra uy sấm sét ðùng ðùng,
110. Hoa viên nẻo ấy ðem công chúa ðày.

Trâm hoa gắm vóc ðổi thay,
Áo trong một mảnh cho rày che qua.

Hai vai gánh nước tưới hoa,
Giang sơn có một mình ta e gì.

115. Quỷ thần cảm ðộng cũng kỳ,
Cây ngày càng tốt, hoa thời càng tươi.

Có khi Vương hậu ngồi chơi,
Chạnh lòng lại nhớ ðến người trong hoa.

Ðòi hai chúa chị theo ra,
120. Khuyên em phải cứ vua cha chỉ truyền.

Chu, Trần phò mã nhân duyên,
Thần tiên quyến thuộc không phiền xuất gia.

Vâng lời hai chị bước ra,
Ngoài hoa thấy bóng Chúa ta ðón mời.

125. Thừa rằng: “Hai chị vui chơi,
Hay là mộ ðạo cùng tôi tu hành?”

Hai người lựa ý ðễ ðành:
“Sao em mê mẩn áng mình dị ðoan,
Tại gia tu khéo mới ngoan,

130. Song thân là Phật, dương gian khác gì.

Chị em ta chôn cung vị,
Vinh hoa hưởng thụ tu vì kiếp xưa.
Bây giờ phò mã duyên ðưa,
Nguyệt hoa uốn có sớm hôm mặc lòng.

135. Say chi hai chữ sắc không,

Bỗng dưng đầy đọa má hồng mà chơi.”

Chúa ta biết ý đón lời,

Rằng: “Xin hai chị nghe tôi giải bày,

Người đời được mấy gang tay,

140. Tham lam nở để bóng ngày qua đi.

Đã đành kiếp trước tu trì,

Kiếp này mới được một thời vinh hoa.

Thế mà tu tích thêm ra,

Một mai chứng quả hồn ta luân hồi.

145. Ví bằng hại vật hại người,

Tôi ai ai chịu, mắt trời trời soi.

Em khuyên hai chị một lời,

Thiện ta phúc quả, ác đời họa thai.

Tu hành tôi quyết chí tôi,

150. Dù cha bắt tội đã trời xét công.”

Lưỡi hoa đồn đã chưa xong,

Hai người ngồi lặng nói không nên lời.

Thứ Năm: Nhiên Đăng Chỉ Điểm

Vườn hoa mang giận trở hài,

Mũ ni đâu thấy, che tai lên vào.

155. Chúa ta lửa mặt ra trào,

Bạch rằng: “Hòa thượng phương nào đến đây?

Vua cha ví biết nỗi này,

Chín e²⁹ tính mạng sư thầy khó thương.”
 Sư rằng; “Xin chớ coi thường,
 160. Ta là thái tử nước Hương Chí³⁰ này.
 Mặc người khuyến rủ từ ngày,
 Cửa chùa kẻ đã lâu nay tu hành.
 Biết bao khổ hạnh cũng đành,
 Nào ngờ tục cốt khó thành tiên duyên.
 165. Ở đây công chúa nào phiền,
 Niệm chay chưa dễ, tòa sen ai nhường.
 Bụi hồng trót đã dờ dang,
 Xuân xanh hồ dễ mấy vàng chuốc mua.”
 Chúa ta nghe giọng đong đưa,
 170. Rằng: “Hòa thượng thế cũng chưa thông mà.
 Phật, Tiên là ở người ta
 Tích công tu đức ấy là bản nguyên.
 Rồi ra công đức vẹn tuyền³¹,
 Thoát vòng trần tục lên miền đế hương³².
 175. Bể người chìm nổi mệnh mang,
 Phồn hoa chốn ấy là hang chôn người.
 Có thân độ lấy cho rồi,
 Ngày nay chẳng độ đến ngày nào xong³³.

²⁹ Chín e = rất sợ.

³⁰ Hương Chí: tên một nước.

³¹ Tuyền = toàn.

³² Đế hương 諦鄉: quê hương chắc thật. Chỉ cho Niết bàn.

³³ Pháp sư Đức Sâm 德森法師 có câu: “Thân này không tự độ bằng đời này thì còn hướng vào đời nào nữa mới tự độ thân này.” (Thử thân bất hướng kim sinh độ, cánh hướng hà sinh độ thử thân 此身不向今生度,更向何生度此身)

Sư thầy phải giữ vững lòng,
180. Chớ lay tiết ngọc, chớ lung dạ vàng.”

Nghe lời Chúa nói rõ ràng
Cười cười, hỏi hỏi, thở than, đãi đặng³⁴,
“Ta đây là Phật Nhiên Đăng
Phật trên sai xuống cũng rằng thử xem.

185. Chúa nay lòng thật chí bền,
Đường tu ta lại chỉ thêm lối vào.

Mẹ xưa vốn ở nơi nao,
Ta xưa mình ở chốn nào thác ra.

Đâu là tính thiện của ta,
190. Cho hay định tĩnh ấy là đường ngay.

Chỉ chăm một việc ăn chay,
Chẳng qua lục súc khỏi nay luân hồi³⁵.

Phật đường kia dẫu xa xôi,
Hết mình nhờ đực ấy ngồi tòa sen.”

195. Cúi đầu Chúa mới thưa lên:
“Tạ lòng Phật Tổ chứng nên thân này.

Cõi trần mười sáu Xuân đây,
Tôi xin lập thệ Phật rày chứng cho.

Sát sinh là một việc to,

³⁴ Đãi đặng = giải bày.

³⁵ Nguyên văn Chân Kinh: “Nhiên Đăng vui mừng rồi cười nói: “Quả nhiên là căn đại, duyên Phật thâm sâu, cô nay lấy tâm tưởng chân thật mà tu đạo, chỗ nào hạ thủ là tánh căn, ở trong đó chính là diện mạo sống động của cô, cái con người nào là con người vốn có của cô? “Chỉ ư chí thiện” là ở chỗ nào? Biết định chỉ, định tĩnh thì mới có thể được sự nghe. Tu hành mà không rõ ràng cái lý lẽ ấy, chỉ biết mê ăn chay, thì uổng phí cái tâm. Bất quá không thiếu nợ làm lục súc (ngựa, bò, dê, gà, chó, heo), nhưng khó tránh khỏi hồng trần triển chuyển luân hồi.”

200. Hai là trộm cắp phải lo giữ ràng,
 Ba là tà tính dâm hoang,
 Bốn là thịt rượu, nói cần sự sinh,
 Năm là giữ lấy nguyên tịnh,
 Ấy trong ngũ giới dám khinh làm thường.

205. Quy y lại phải biết đường,
 Nay Tăng, Pháp, Phật, tỏ tường tam quy.
 Tiên thiên thu lấy lệ gì,
 Dẫu cho khốn đốn dám thời ăn năn.”

Chí thành cảm Phật Nhiên Đăng,
 210. “Khen cho chí thú bởi rằng căn thâm.

Linh đài chốn ấy phải chằm,
 Chớ đem cảnh ngộ mà nhằm bên trong.
 Lại còn lửa cháy phải phòng,
 Lại còn trăm giáo³⁶ vững lòng chớ mê.

215. Lại còn địa ngục đi về,
 Phật đây đã độ, quý kia phải hàng.
 Kim thân luyện được vững vàng,
 Bồng lai cảnh trí rộng đường tiêu dao.”

Ơn người chỉ điểm xiết bao,
 220. Nhiên Đăng phút đã phương nào phi thăng.

Đành lòng Chúa đã khăng khăng,
 Về cung hai chị láng láng rạch bày.
 Biết tình Thừa tướng râu ngay,
 “Nay chùa Bạch Tước xưa rày nữ Tăng,

³⁶ Trăm: chém. Giáo: thất cổ. Chỉ những hình phạt ở thế gian.

225. Sớm ngày dì gió chị trăng,
 Tu hành ra đây, nói năng dễ dàng.
 Chúa dù dốc chí tu hành,
 Thời đem Tăng chúng lấy hình xử phân.”
 Trang Vương nghe kể tướng thần,
 230. Truyền cho cung nữ, người thân ra đòi.

Thứ Sáu: Tự Tĩnh Khuyển Dụ

Vườn hoa ngày tháng chăm coi,
 Thân dù dù vậy, mặt tươi tươi đều.
 Cung nhân trông thấy hỏi chào,
 Rằng nay Ngọc dụ mới trao ân cần:
 235. “Có chùa Bạch Tước cũng gần,
 Nữ tăng Hoàng thị đặc chân tên người.
 Xin về ra đây theo đòi,
 Chẳng hay lòng Chúa ưng lời thế chẳng?”
 Mừng thầm Chúa mới thừa rằng:
 240. “Đã trao lời ấy phải bằng lòng đây.”
 Cung nhân thừa ý nói ngay:
 “Hôn nhân là việc xưa nay duyên trời,
 Gieo cầu đành đã có nơi,
 Có sao khổ nhục một đời hay chi!
 245. Vườn hoa hay có duyên gì,
 Lưu lang chưa dễ mấy khi chôn này.”
 Trái tai Chúa mới dạy ngay:
 “Hãy vào thông thả ngồi đây nghe lời.

Trầm luân bể khổ trên đời,
 250. Mất trông ta những lệ rơi hai hàng.
 Chung trời một bóng tam quang³⁷,
 Vì đâu khổ lạc, trăm đường khác xa,
 Lòng mê sao chữa tỉnh ra,
 Tham danh đồ lợi thoáng qua bóng trời.
 255. Tử sinh trong kiếp luân hồi,
 Con hiền cháu thảo hãy người đỡ thay.
 Đạo tràng nào nức đêm ngày,
 Để đem thân xác cao bay cõi trời.
 Lòng tu ta đã quyết rồi,
 260. Vườn hoa cảnh tĩnh đứng ngồi cùng vui.
 Xuân qua hoa khắp mọi nơi,
 Hạ vừa tới tiết hoa rời quả sanh,
 Thu sang hoa đã lìa cành,
 Đông về hoa tạ còn tranh bách, tùng.
 265. Một mình riêng với hoa trong,
 Ngon mùi huyền diệu, no lòng thanh hoa,
 Đêm ngày thổ tới, ô qua³⁸,
 Vượn hầu dâng quả, quy xà bàn giao.
 Ở trong vui thú biết bao,
 270. Hoàng cung rộn rã xô vào đâu hơn.
 Khuyên ai ai chớ khinh nhòn,
 Tu cho đến cõi là ơn Phật trời.”
 Cung nhân nghe đã hết lời

³⁷ Tam quang 三光: Ba nguồn sáng, gồm mặt trời, mặt trăng và các ngôi sao (日月星, nhật nguyệt tinh)

³⁸ Thành ngữ Bạch thố xích ô (白兔赤烏, thỏ trắng quạ đỏ) để ví dụ cho thời gian trôi qua rất nhanh.

Rằng: “Như nói thế tu thời cũng hay!

275. Hãy xin để đến sau này,

Bây giờ xin hãy theo ngay vào châu.”

Chánh cung đương lúc buổi hâu,

Bên vừa hai chị, bên đâu vãi già.

Ngẩng lên vừa thấy Chúa ta,

280. Áo xiêm mỏng mảnh xót xa trong lòng.

Dạy rằng: “Con hãy vào trong,

Cha thương con đại, mẹ mong con về.

Làm sao trái cả đôi bề,

Ấy là bất hiếu, kẻ chê người cười.”

285. Thừa rằng: “Con biết tội rồi,

Vâng ra Bạch Tước có lời gửi tâu.

Đội ơn cha mẹ bấy lâu,

Cha sinh mẹ dưỡng kẻ đâu cho cùng.

Con đây dẫu phạm má hồng,

290. Mà trong Tam giáo đã thông ít nhiều.

Ở trên thất sớ chỉ điều,

Cũng lòng cha mẹ thương yêu lạ gì.

Lẽ nào con dám trái đi,

Nghĩ điều đại hiếu là vì mẹ cha.

295. Nhớ ngày còn chốn vườn hoa,

Ơn lòng Phật Tổ thác ra dạy lời.

Chí tu trót đã thề bồi,

Thời ra chùa Bạch cho rồi ngày xanh.

Tới kỳ cửu cửu công thành³⁹,
 300. Hồn thiêng cha mẹ thên thên thiên đường.
 Dám đâu con nói hoang đường,
 Thích Ca ngày trước rõ ràng chẳng ngoa.
 Để ngôi Hoàng vị bỏ ra,
 Tu nên chín Tổ⁴⁰, một nhà siêu thắng.
 305. Đại trung, đại hiếu thiết rằng,
 Nay xin mẫu hậu đãi đằng vua cha.”
 Nói thôi theo vãi bước ra,
 Tiễn đưa thái nữ cung nga một đoàn.
 Người trong lá ngọc cành vàng,
 310. Từ nơi tử các chỉ đường huyền quan⁴¹.
 Sạch tay thấp mấy nén hương,
 Khẩu đầu lay Phật thượng phương chùa này.
 Bước ra chào hỏi sư thầy,
 Tặng ni một lữ xúm vây cả cười.
 315. “Chúng tôi số mạng thiết thời,
 Bực mình nên phải tìm nơi tu hành.
 Kẻ thời phạm sát hung tình,
 Kẻ thời xung khắc cô hình⁴², không vong⁴³,

³⁹ Cửu cửu: $9 \times 9 = 81$. Chỉ thời gian của quá trình tu luyện, như nói cửu chuyển công thành trong Đạo giáo.

⁴⁰ Chín Tổ: chỉ cho cửu huyền thất Tổ.

⁴¹ Tử các: lầu tía, chỉ điện các vàng ngọc huy hoàng,, thường chỉ nơi vua ở. Huyền quan: cửa huyền diệu, tức là pháp môn để chứng nhập đạo sâu xa mầu nhiệm.

⁴² Cô hình 孤刑: tánh cách cô đơn, trầm mặc, không nói nhiều, tâm trong sạch, ít ham muốn, thường an phận, không có tâm cầu tiến, đường hôn nhân mong manh.

Gọt đầu theo chôn cửa Không,
 320. Lại điều trốn Chúa lộn chồng mĩa mai.
 Một ngày đôi bữa thỉnh trai,
 Trà trong cơm nhạt ngậm hơi cảm lòng,
 Thấy người thực túc, y phong⁴⁴,
 Cháu con đàn đống, vợ chồng thương yêu,
 325. Trách trời che chở chẳng đều,
 Nghĩ mình, nước mắt lại rào rào thêm.
 Nay người cung cấm thâm nghiêm,
 Bỗng không chịu lụy một niềm thế ru.?”

Thứ Bảy: Diễm Tĩnh Tự Ni

Chúa nghe giọng khóc thầy tu,
 330. Tĩnh tâm mấy chữ để thu lòng về.
 “Khuyên ai lặng lặng mà nghe,
 Chớ đem bụng vượn mà mê tính trời.
 Nay xem sang trọng những người,
 Bởi vì kiếp trước ở đời khéo tu.
 335. Hoặc vì đường, xá, quán, cầu,
 Hoặc tha vật sống, hoặc cru kẻ cùng,
 Hoặc khuyên người giữ hiếu trung,
 Hoặc răn những kẻ gian hung đến chùa,

⁴³ Không Vong 空亡: là một Thần sát tinh 神煞星, là tên gọi những ngôi sao chiếu mạng quyết định việc tốt xấu của con người. Kim loại rỗng thì kêu to, lửa trống thì sẽ phát lớn, cây rỗng thì mục, đất rỗng thì lở sụt; người gặp sao này thì vô duyên với thân thích, nên tinh tấn tu hành.

⁴⁴ Thực túc: cái ăn có đủ. Y phong: cái mặc có nhiều.

Hoặc san⁴⁵ các sách thiện thư,
 340. Hoặc cho thuốc bệnh, hoặc đưa quan tài.

Đều là tùy sức, tùy người,
 Tùy duyên, tùy phận, tùy nơi mà làm.

Đến như độc ác gian tham,
 Dối lời trái lẽ chỉ tham lấy mình.

345. Âm tào soi xét đã tinh,
 Phạt trên dương thế tội tình chẳng sai.

Chúng ta nương tựa Phật đài,
 Quản chi khổ sở, há nài làm than.

Thích Ca xưa ở Tuyết sơn,
 350. Cơm thô, áo vá, gian nan mấy lần,
 Tới khi vạn pháp quy chân,
 Phân minh chứng được Kim thân tới giờ.”

Tăng ni nghe lọt ngẩn ngơ
 Sư già sợ tội mới thưa Chúa rằng:

355. “Ở đây pháp Phật, luật Tăng
 Hễ ai mới đến xin đừng sai ngoa.

Nào là rầy quét cửa nhà,
 Nào là gánh nước, nào là hái rau,

Khi Mõ các⁴⁶, khi Chuông lầu⁴⁷,
 360. Buổi xong nhật củi, buổi hầu nấu cơm.
 Tam quan⁴⁸, Thập điện nghiêm sâm⁴⁹,

⁴⁵ San: Phát hành sách.

⁴⁶ Mõ các: gác trống.

⁴⁷ Chuông lầu: lầu chuông.

⁴⁸ Tam quan: cổng Tam quan ở chùa

Trong ngoài canh giữ, ngày đêm chó lười.”

Ngần ấy việc, bấy nhiêu nơi,

Nghe lời Chúa cũng theo lời xin vâng.

365. Gót sen dạo khắp lần lần,

Tam Thanh điện ấy dừng chân đứng nhìn.

Buồng đàn một biển treo trên,

Chữ rằng Chí Thiện viết lên rành rành.

Cửa lồng đôi cánh mở phanh,

370. Bì Hoàng trưởng lão chân lạnh⁵⁰ theo vào.

Khen rằng linh tuệ dường bao,

Chân nhân hẳn gặp ngày nào chỉ cho.

Hai người chuyện chuyện trò trò,

Bèn đem tâm ấn căn do dạy người.

375. Rằng: “Nơi tu luyện chớ sai,

Tự mình sẵn đã có bài thuốc hay,

Thần cùng tinh, khí ta đây,

Ấy là Tam bảo của ngay trong mình.

Ngày đêm chớ quản công trình,

380. Luyện sao lại được tính linh cho bền.

Lộ là Kim Thạch đan duyên⁵¹,

Lộ là sâm quế⁵², kỳ liên⁵³ phải phiền,

⁴⁹ Nghiêm sâm 嚴森: như sâm nghiêm, chỉ về nghiêm khắc.

⁵⁰ Chân lạnh = chân linh.

⁵¹ Kim Thạch đan duyên: mối duyên kỳ lạ của họ Kim và họ Thạch. Đó là cuộc tình không hẹn mà nên giữa trạng nguyên Kim Ngọc, văn võ song toàn và là con trai Tri phủ Bồ Châu, với nàng Thạch Vô Hà nét na xinh đẹp, con gái của một thầy lang nghèo.

⁵² Sâm và quế là 2 trong 4 vị thuốc quý, tức tứ bảo của Đông y: sâm, nhung, quế, phụ tử.

⁵³ Kỳ liên: hoa sen đẹp lạ.

Ấy là y bát tâm truyền,
Khuyên ai chớ bảo rằng huyền huyền chi.”

385. Đọc xong Chúa đứng dậy đi,
Nghĩ mình để phạm Phật quy sao đành.

Nào ngờ cảm động thiên đình,
Bách thần phân phái linh linh kỳ kỳ.

Rồng thời phun nước từng khi,
390. Hùm thì bẻ củi, chim thì nhặt rau,
Thỏ thần quét tước trước sau,
Lục đình thần tướng⁵⁴ đứng hầu đốt hương.

Chuông kinh, mõ cá tiếng vang,
Lại nào oản, quả, chè, thang đủ lễ.

395. Mắt trần ai thấy chẳng ghê
Ngày bao nhiêu việc xong về một tay.

Thứ Tám: Bạch Tước Vũ Hỏa

Trong chùa vãi tiểu đã đầy,
Theo sư một lũ vào ngay tau trình.

Trang Vương nổi trận lôi đình,
400. “Giang sơn sao có yêu tinh rứa mà!”

Truyền cho sư trưởng hãy ra,
Tìm đường khuyên Chúa thì ta thưởng người.

⁵⁴ Lục Đình (Âm Thần Ngọc Nữ): 1. Đình Mão thần Tư Mã Khanh; 2. Đình Tỵ thần Thôi Cự Khanh; 3. Đình Vị (Mùi) thần Thạch Thúc Thông; 4. Đình Dậu thần Tang Văn Công; 5. Đình Hợi thần Trương Văn Thông; 6. Đình Sửu thần Triệu Tử Ngọc. Theo truyền thuyết, Lục Đình (và Lục Giáp) là những dịch sứ (người phục vụ) của Thiên Đế. Họ có năng lực “hành phong lôi, chế quỷ thần” (làm sấm sét, chế phục quỷ thần).

Đồng dao⁵⁵ đâu có hát chơi,
 Vua Trang một ả bên ngoài Tam Thanh,
 405. Cùng Hoàng sư trưởng hữu tình,
 Dẫn người mặt trắng, bàn quanh ngoài trời.
 Ba người, ba chén, một nơi,
 Một mai thằng đỏ⁵⁶ ra đòi tiếng sang.
 Nực cười cho nỗi vua Trang,
 410. Lẽ trời còn vẫn mơ màng biết đâu.
 Huyền cơ trời đất nhiệm màu,
 Mọi nơi trai gái cùng nhau hát râm.
 Trong triều văn vũ kẻ trăm,
 Ai ai nghe lọt âm âm bên tai.
 415. Trang Vương tức tối lệnh sai,
 Đòi Vương hồ tướng quân ngoài năm trăm,
 Vây chùa Bạch Tước ý âm,
 Lửa dong bốn mặt, khói lăm một phương.
 Kia thượng điện, nọ hành lang,
 420. Phật tòa bụi dập, đạo tràng tro tan.
 Oan này xiết nỗi thảm thương,
 Năm trăm Tăng chúng thiên đường đều thăng.
 Chánh cung nghe chuyện lằng lằng,
 Khóc rằng Diệu Thiện, kêu bằng Chúa Ba.
 425. Cầm dao nữ cắt ruột ra,

⁵⁵ Đồng dao: Trang Vương hữu nhất nữ/ Kim trú Tam Thanh lý/ Dữ nhất Hoàng pháp sư/ Môi hợp đạt bỉ
 thử/ Câu dẫn Bạch điện cư/ Đàm luận thiên ngoại lý/ Thường ẩm Bồ đề tửu/ Tam nhân cộng nhất thể/
 Nhất triều anh nhi xuất/ Thông thiên danh dương khởi/ Hảo tiểu giá quốc vương/ Giả bất tri kỳ lý.

⁵⁶ Say rượu mặt đỏ.

Chết đi sống lại thiết tha bấy giờ.
 Việc trời nào có bấy giờ,
 Tam Thanh cửa hé ngời trơ một mình.
 Trông ra tình những thảm tình,
 430. Máu tay cắt lấy rảy quanh bên trời.
 Sấm ran mưa dãi đến nơi,
 Bốn bề lửa tắt quanh ngời khói tan.
 Pháp luân chuyển động cơ quan,
 Hồi triều vương tướng khoan khoan râu đề.
 435. Một sân văn vũ cả ghê,
 Túc thì giáng chỉ bắt về trong cung.
 Tiện nơi Chúa mới rãi lòng,
 Rằng: “Con bất hiếu lượng dung đã nhiều.”
 Trang Vương mới dạy đến điều:
 440. “Sao con mê muội bỏ liều cái thân.
 Si si nay Phật, mai thần,
 Ca dao để tiếng nhiều lần khó nghe.
 Bây giờ ơn được lại về,
 Tấn Tàn duyên phải ở ẽ cho đành.”
 445. Nghe lời Thượng dụ đình ninh,
 Chiều lòng Chúa mới đem tình râu lên:
 “Con nay há phải đại điên,
 Tu thân chữ sách Nho biên rành rành.
 Chỉ vì kiếp trước tội tình,
 450. Thương thay thân gái thác sinh kiếp này.
 Tam tùng tứ đức dẫu hay,
 Trong mình ô uế đọa đầy khá thương.

Nào khi cửa bếp ché thang,
Táo quân những sợ nhỡ nhàng hơi sung.

455. Nào khi giặt dĩa bên sông,
Thủy cung những sợ bên trong trôi gần.

Nào khi phơi phóng ngoài sân,
Mặt trời những sợ áo quần hôi tanh.

Nào khi qua lại nội đình,
460. Thần đường những sợ, U minh then thò.

Những là đứng nghĩ ngời lo,
Nghiệt oan phải rửa để cho sạch mình.

Nay trên ép sợi tơ mảnh,
Mấy lời xin hãy lượng tình mới xong.

465. Người nào hàng hổ phục long,
Long tinh, hổ tủy, bữa trong hai lần,

Cung trăng thịt thỏ nửa cân,
Quạ gan tám lạng, giữa sân mặt trời.

Sính nghi đành đã thế rồi,
470. Môi nhân⁵⁷ lại phải mẹ nơi Diêu trì.

Này như hản có thể thì,
Cha trên dẫu ép con khi mới đành.”

Thứ chín: Pháp Trường Trảm Giáo

Xem tau nổi giận linh đình,
Giọng sao ma quỷ, yêu tinh nhường này.

⁵⁷ Môi nhân 媒人: người mai mối.

475. Lệnh sai vũ sĩ vào đây,
 Truyền đem công chúa ra ngay pháp trường.
 Nhưng mình bỏ liễu sá thương,
 Nghĩ còn cha mẹ tóc xương chưa đành,
 Lại còn hai chị tuổi xanh,
 480. Chung nhau một bọc với mình thác sinh.

Người dù dạ sắt, gan sành,
 Đố ai dứt được chữ tình xưa nay.
 Tưởng rằng mười kiếp ở đây,
 Mới hay được một kiếp này vinh hoa.

485. Tội tình một kiếp gây ra,
 Có khi ngàn kiếp chưa đà gỡ xong.
 Giang sơn ngoảnh lại mà trông,
 Biết bao tính mệnh ở trong tay người.

Nhưng mình phận gái đành rồi,
 490. Siết sao oan uổng trên đời người ta.

Một mình thôn thức ai là,
 Thần minh đã động mấy tòa trên cao.

Hình quan vừa sẵn tay vào,
 Pháp thân động đến, kim đao gãy lìa.

495. Trong vòng trông thấy đều ghê,

Tĩnh hồn vũ sĩ chạy về tàu qua.

Trang Vương nghe chuyện hỏi tra,

Nghĩ trong tình tiết hóa ra lỗi càn.

Hò liền một Giám trăm quan,

500. Lại đem triều điển⁵⁸ ra ban cho người.

Lụa vàng bảy thước tiện nơi,
Hai hàng nước mắt, mấy hồi máu rơi.

Thảm chưa, chưa chết chưa thôi,
Thấy quan Giám trăm mới rồi mà lo,

505. Ngẩng đầu mới khăn nhỏ to,
Thôi thì lạy Phật xin cho quy thần.

Oán chi trong đám hồng quần,
Giày vò nữ để mấy lần chưa thôi.

Hoa viên Bạch Tuyết từng nơi,
510. Vai xoay nước biếc, mặt soi lửa vàng,

Má hồng trơ tráo pháp trường,
Phong trần vui dập, tuyết sương tòi tàn.

Trong cung xiết nổi kinh hoàng,
Vừa khi thái nữ vội vàng tin đem.

515. Nghĩ rằng nói ngọt chưa êm,
Thì đem lấy phép họa xem cũng chừa.

Ai ngờ sắt đá trơ trơ,
Quá thương ra thế bây giờ biết sao.

Còn đương lẫn khóc xôn xao,
520. Mù mù trời đất, ào ào gió mây.

Quan quân đông mặt nửa ngày,
Ở đâu Thiên tướng vào ngay pháp trường.

Thứ Mười: Hồn Du Linh Sơn

⁵⁸ Tam ban triều điển: tội nhân tự lựa chọn 3 thứ để tự tử: thanh gươm, chén độc dược và dải lụa.

Hồn thiêng còn mới mê man,
Hùm kia theo gió téch ngàn tùng lâm.

525. Cõi trần nào thấy hơi tăm,
Cõi Tiên đón tiếp rầm rầm Linh Sơn.

Thiên hoa mưa khắp vừa tan,
Đất trên rải rắc sen vàng nảy ra.

Vang lừng tiếng nhạc gần xa,
530. Trống, chuông, sênh, phách điều hòa bên tai.

Tường quang ngồn ngọt bảo đài,
Thiên Tôn bốn vị, Như Lai ba tòa.

Chuyện trò rồi mới dạo qua,
Diêu Trì mừng thấy mẹ ra dạy lời:

535. “Từ Hàng con đã về chơi,
Thăm qua địa ngục mọi nơi cho tường.
Rồi mai tái thế hoàn dương,
Chúng sinh tế độ đề thường⁵⁹ nguyện xưa.”

Mấy câu ngọc nắm, vàng đưa,
540. Tai chùng đã lọt, gót chưa nở dời.

Linh Sơn cõi tới tiện nơi,
Phật người đã tiếp, Tiên lời lại trao.

Vâng ra xuống cửa Tam tào⁶⁰,
Canh ngoài quở sứ, nép vào đôi bên.

545. Kim Đồng dẫn trước thưa lên:
“Nay người Vương Mẫu chỉ truyền đưa sang.”

⁵⁹ Thường: Thực hiện.

⁶⁰ Tam tào: Thiên tào, Địa tào, Nhân tào.

Đệ nhất điện:

Trong đèn ngiệt chiếu có gương
Mặt xanh, tóc đỏ, nanh vàng, chỉ tay.

Sổ quan Tào phán cầm đây,
550. Kẻ cười, người khóc, đứng đầy dưới sân.

Họ Lưu hành thiện cứu bần,
Họ Giang tích đức tu nhân trọn đời,
Họ Trương ác ngiệt chừa rồi,
Bảy mươi hai tuổi tội trời khấu xong.

555. Kìa người con gái họ Hồng,
Vốn nghề đồ tể, khuyên chồng đổi ngay.

Mấy người án định trong này,
Đợi khi Ngọc chỉ rồi đây thiên đường.

Còn người triều phục quan sang,
560. Họ Hầu, tên Phục, mặt đường nhãn nhãn,

Bởi vì kiếp trước khổ bần,
Hiếu tâm đã được dành phần hiển vinh.

Nào ngờ phú quý tham sinh,
Ba mươi sáu họ nữ tình phá gia.

565. Còn người quỳ khóc đứng xa,
Mậu Đình họ Lý, vốn nhà Nho lâm,

Hại người ngọn bút đem dầm,
Những là Phật khẩu, xả tâm ai ngờ.

Hai người tội đã sờ sờ,
570. Nay còn đợi chỉ đến giờ phát đi.

Đây là đệ nhất Âm ty,
Dầu cho cực phẩm cũng thì không tha.

Xem rồi lòng những xót xa,
Độ rồi rồi mới bước sang điện nhì.

Đệ nhị điện:

575. Dao thương ngực đó mới kỳ,
Một đoàn trai gái thương bi những là:
Trai nào độc ác điều toa,
Làm cho cốt nhục người ta phải lìa,
Lại thêm gian dối tính kia,
580. Lừa người lấy của thì kìa ngực đây.
Gái nào khắc bạc chua cay,
Đôi bên cha mẹ xưa nay bất bình.
Lại quen đồ kị thường tình,
Con chồng, vợ khác vì mình phải xa.
585. Bội thiên, nghịch địa thế mà,
Giam vào ngục tối, vất ra nôi dầu.
Mắt trông dạ những âu sầu,
Độ rồi rồi lại đến đầu điện ba.

Đệ tam điện:

Hắc thẳng⁶¹ đại ngục đây là,
590. Quỷ binh kéo một lũ ra trêu liên.
Những người địa lý quàng xiên,
Để cho mờ mả không yên trong nhà.
Những người lòng khúc, mắt tà⁶²,
Gái người nháp nháy, thù ta phun vắn⁶³.

⁶¹ Hắc thẳng 黑繩: địa ngục Dây trói sắt màu đen.

⁶² Khúc tà: cong vạy.

⁶³ Thù ta phun vắn: đáp lại ta phun ra vắn thơ.

595. Những người nặng đến nhẹ cân,
Thóc lương rẫy nước, mộ phần bới ra.

Sang hèn dầu khó ai tha,
Chẳng là móc mắt, thời là lột da.

Thảm hình thấy đó lệ sa
600. Độ rồi rồi lại sang tòa điện tư.

Đệ tứ điện:

Nào ai chẳng học y thư,
Thuốc thang cần dỡ để hư mạng người.

Nào ai tham lấy nhiều lời,
Thường làm đồ giả lừa đời ai hay.

605. Ngục kia trước đã đốt tay,
Lại này chẹn đá, lại này bóc gân.

Kìa ai trộm cắp áo khăn,
Hàn băng ao ấy trầm luân đời đời.

Kìa ai múa lười chê bai,
610. Dem moi rút ấy máu rơi ròng ròng.

Thảm thay trông thấy đau lòng,
Độ rồi rồi lại tới vòng điện năm.

Đệ ngũ điện:

Ngục này là ngục Tru tâm⁶⁴,
Nước đồng nấu sủi, châm châm rốc môm.

615. Bởi ai nặn tạo vu ngôn⁶⁵,
Hôn nhân phá đám, khuê môn bàn người.

Bởi ai hối lộ tiền tài,

⁶⁴ Tru tâm 誅心: moi tim.

⁶⁵ Vu ngôn: lời vu khống.

Bênh lời nịnh khẩu, oan ai ngay tình.

Đến khi chứng có phân minh,

620. Còn già miệng cãi, phải mình ấy tra.

Vọng Hương đèn⁶⁶ đó lại qua,

Gào gào, khóc khóc, trẻ già đều thương.

Hỏi ra rồi mới tỏ tường,

Chỉ tham danh lợi, quên đường từ nhân.

625. Chết đi còn lại tàn ngần,

Nhớ con, nhớ vợ, kim ngân nhớ nhiều.

Những là mỗi mắt trông theo,

Cho lên điện ấy cũng đều được trông.

Ai mà con cháu càn rông⁶⁷,

630. Rượu chè cờ bạc, quên lòng mẹ cha,

Bảy giờ mới biết tỉnh ra,

Gào gào, khóc khóc, ai là chẳng đau.

Moi lòng ngực ấy bên sau,

Kìa người thịt rượu, mượn câu chùa chiền.

635. Rõ ràng chánh đạo chẳng tin,

Thánh hiền báng bỏ, Phật Tiên khinh thường.

Trông thôi xiết nỗi kinh hoàng,

Độ rồi điện sáu lại sang cho tường.

Đệ lục điện:

Nào người ngỗ nghịch song đường,

640. Ở trên tôn trưởng, coi thường coi khinh.

⁶⁶ Tức Vọng Hương đài, là nơi địa phủ đặc biệt thiết lập cho người chết lên đó nhìn về cảnh quê nhà thân thuộc ở thế gian.

⁶⁷ Càn rông: làm xằng bậy, mất phương hướng.

Nào người trăm quái ngàn tinh,
 Năm lừa bảy lọc, lợi mình hại ai.
 Ngang lưng phải chém làm hai,
 Tội kia, luật ấy, đứng ngoài mà ghê.
 645. Nào người trong chốn sương khuê,
 Lừa người rồi lại nói khoe xấu người.

Tội đành lười đã cắt rồi,
 Tái sinh rồi lại mãi đời lâu xanh.

Nào người ỷ thế công đình,
 650. Tìm người sách nhiễu, dụng tình đảo điên.

Bắt đem cối đá đâm nghiền,
 Máu kia lênh láng khắp miền hôi tanh.

Nào người đạo sĩ tu hành,
 Bùa yêu, thuốc đầu, dễ dành gian dâm.

655. Xay vào cối sắt ỳ âm,
 Giăng giăng, kéo kéo mấy trăm con người.

Mắt trông ai chẳng rụng rời,
 Độ rồi điện bầy đến nơi xem tường.

Đệ thất điện:

Kìa ai khi ở cõi Dương,
 660. Giết người lấy của, mọi đường thâm thương.

Kìa ai đồ tể trong phường,
 Sát sinh hại mạng thường thường biết bao.

Đến khi xuống cõi Âm tào,
 Vạc dầu lửa cháy gieo vào oan đầu.

665. Kìa người châu xấp, tường đào,
 Khêu ai dâm dục, mượn câu hoa tình.

Kìa người miệng tiếng đành hanh⁶⁸

Chửi mưa, mắng gió, thần linh chẳng từ.

Ngực này rút lưỡi cho chừa,

670. Dao kia lòi ruột bấy giờ càng thương.

Xem thôi thấy chỉ vừa sang,

Vợ Hồ Tồn Đức, họ Trương lại về.

Vốn là cay nghiệt xưa kia,

Sa vào hồ máu, đã nghe rành rành.

675. Hồ Âm con nó tu hành,

Pháp sư gặp được quang minh chỉ đường.

Rồi ra công danh khác thường,

Siêu thăng có chỉ thượng phương cho người.

Mừng thay lại độ mấy lời,

680. Kìa điện thứ tám qua chơi bấy giờ.

Đệ bát điện:

Lửa đầu gió thổi sớm trưa,

Hỏa sơn ngực ấy, người đưa từng đàn.

Bởi vì phóng hỏa thiêu sơn,

Để cho sinh mạng tro tàn khói bay.

685. Lại nào âm đức chưa dày,

Sống ưa mùi lạ, chết nhai mọi loài.

Thiết sàng ngực ấy nào ai,

Ván đem ép thịt, búa sai bổ đầu.

Trai vì bỏ vợ, yêu hầu,

690. Theo lời bên gối, chê câu trên thêm.

⁶⁸ Đành hanh: ngang bướng, gây oan trái, luôn đòi cho mình phải được hơn người một cách vô lý.

Gái vì rộng miệng ngày đêm,
 Xa nhau cốt nhục, nát thêm cửa nhà.
 Lại còn khắc đả người ta,
 Dựng nên án ngược, gây ra họa đời.
 695. Lại còn loạn miệng, cuồng lời,
 Khuyên người phá giới, ngăn người ăn chay.
 Nghe rồi rồi lại độ thay,
 Kia điện thứ chín trông ngay chân dờ.

Độ cửu điện:

Kìa ai độc ác trên đời,
 700. Mũi tên trong tối, bắn người đương trưa.
 Kìa ai đánh rắn, đập rùa,
 Chẳng thương chim chóc, cá cua mạng trời.
 Độc xà ngực ấy chưa thôi,
 Hỏa khanh⁶⁹ ngực nọ lại rồi nướng khô.
 705. Lại còn đôi tám ván to,
 Ép vào rồi mới cửa cho đoạn đầu.
 Bởi người ngỗ mộc⁷⁰ đâu đâu,
 Dùng đường tà thuật, tìm câu hại người.
 Nại Hà⁷¹ cầu bắc ngang rồi,
 710. Rắn rồng giữa chốn dòng khơi đã nhiều.
 Ác tâm mấy kẻ trên kiêu,
 Trong đường nguy hiểm ai nào leo qua.

⁶⁹ Hỏa khanh: hầm lửa.

⁷⁰ Ngỗ mộc: ngói cây. Người ngỗ mộc chỉ cho ảo thuật sư, có khả năng biến gạch ngói, cây khô thành vàng.

⁷¹ Nại hà: sông Nại Hà, dòng sông mà tín ngưỡng dân gian Á Đông tin là linh hồn phải đi qua trước khi vào điện Diêm La.

Thiện tâm có sợ chi mà,
Kim đồng, Ngọc nữ đưa ra nhẹ nhàng.

715. Xem rồi rồi lại độ sang,
Kìa nơi Thập điện rõ ràng chẳng xa.

Đệ thập điện:

Đây tai nhạc khúc tiếng hòa,
Chuyển luân trung điện, vua ra đón mời.

Rằng: “Đây thưởng phạt thay Trời,
720. Tùy người thiện ác, rạch rồi mới xong.

Sáu tòa chia việc ở trong,
Kim, ngân, thổ, thạch, mộc, đồng, sành nơi.

Đội tờ các điện đưa thôi,
Phát đi bốn sở mới rồi việc đây.

725. Gái, trai, thọ, yếu chẳng tày,
Giàu, sang, nghèo, khổ bấy nay chẳng thường.

Noãn, thai, thấp, hóa⁷² khác đường,
Hóa sinh sinh hóa rõ ràng huyền cơ.

Trừ khi tội mãn bấy giờ,
730. Thân mình mới được lại đưa giả mình.

Cho nên muôn kiếp ngàn sinh,
Người ta đúc được thành hình dễ đâu.

Tu trì kiếp ấy chẳng mau,

⁷² Noãn thai là chúng sinh sinh trong trứng, rồi từ trứng nở ra con như: gà, vịt, chim chóc. Thai sinh là chúng sinh tái sinh trong thai của mẹ như loài người, gia súc như trâu, bò, chó, mèo. Thấp sinh là chúng sinh tái sinh nơi ẩm thấp như dưới đất, trong vũng nước, như giun, sán, dòi. Hóa sinh là chúng sinh hóa sinh ra thì có thân hình đầy đủ các bộ phận lớn nhỏ ngay tức khắc, mà không cần chờ đợi thời gian tăng trưởng, đó là chư thiên trong 6 cõi trời Dục giới, chư Phạm thiên trong 16 cõi trời Sắc giới, chư Phạm thiên trong 4 cõi trời Vô sắc giới, chúng sinh trong các cõi địa ngục, A tu la và ngạ quỷ.

Còn mong đợi đến kiếp sau bao giờ.”

735. Nghe lời Chúa mới gửi thưa:

“Sao thành Uổng tử⁷³ còn chưa thấy mà?”

Diêm Vương rằng: “Ấy còn xa,

Phong Đô đại đế một tòa riêng coi.

Tiếc cho ngu dại những người,

740. Hoặc nơi tranh khí, hoặc nơi hồ đồ.

Hoại mình để đến người lo,

Vào thành Uổng tử phạt cho ít nhiều.

Mỗi ngày ba thứ khơi tiêu,

Tùy người nặng nhẹ lại điều cãi dương.

745. Như ai trung hiếu hết đường,

Quỷ thần phải kính, thiên đường được thăng.

Nghe thôi Chúa mới đãi đằng:

“Luân hồi sáu ngã, xin rằng xem qua.”

Vua Diêm lại tiếp dẫn ra,

750. Bên ngoài vừa thấy điểm trà Mạnh gia⁷⁴.

⁷³ Uổng tử thành: Đây là một tòa lâu đài ở bên phải điện thứ mười. Ở đây không có ngục và không có hình phạt nào, chỉ có những người trung hiếu tiết nghĩa, xả thân vì nước (tận trung báo quốc), hoặc tử tiết thành thần. Vì chết bất ngờ nên chưa thẩm định kịp, phải tạm thời ở đây, chờ ngày để đầu thai nơi phước địa hoặc được phong thần. Như vậy, đây là nơi dành riêng cho những người tốt ở tạm để chờ xét.

⁷⁴ Trước khi đầu thai phải uống nước quên lãng của Mạnh Bà, gọi là “Trà Mạnh Bà”, “nước lú”, để quên kiếp trước vui vẻ để đi đầu thai sang một kiếp mới. Cầu Nại Hà là cầu trong thần thoại từ dương gian đi thông âm giới, tương truyền ở đầu cầu kia có một vị đứng gác được gọi là Mạnh bà, mỗi người đi qua uống canh bà nấu sẽ quên hết chuyện tình từng trải qua ở nhân gian. Có câu thơ rằng “Thùy nhược cửu thập thất tuế tử, Nại Hà kiều thượng đẳng tam niên” (Nếu ai chết lúc chín mươi bảy tuổi, hãy chờ ở cầu Nại Hà ba năm nữa). Không ít vợ chồng nhân gian trải qua tử biệt cùng hứa hẹn đợi trên cầu để cùng đi đầu thai, chỉ vì họ sợ uống canh của Mạnh bà sẽ quên mất nhau, nhân duyên sẽ đứt.

Biết bao trai gái trẻ già,
Uống vào kiếp trước đều là quên đi.

Chuyển luân xoay sở lạ gì,
Sáu đường ngõ tắt vừa thì kéo ra.

755. Một, đường Kim lộ xa xa,
Triều y chinh triện, bóng hoa rỡ ràng.

Hai, đường Ngân lộ chuyển sang,
Bố y một lũ tầm thường rảo mau.

Ba, đường Thổ lộ kéo sau,
760. Những là tàn tật cùng nhau một đoàn.

Bốn, đường Thạch lộ mở mang,
Chim đâu vừa thấy từng đàn bay ra.

Năm, đường Đồng lộ lại là,
Muông đâu vừa thấy chạy qua bên ngoài.

765. Sáu, đường Mộc lộ kéo dài,
Cá, sâu vừa thấy mỗi loài nhảy ra.

Xem rồi động đến lòng ta,
Thiện là vui vẻ, ác là khổ đau.

Rành rành báo ứng trước sau,
770. Trái mười mặt thiết⁷⁵ đâu đâu có nhâm.

Thứ mười hai: Tái Thế Hoàn Dương

Tiên đồng dẫn khắp cõi Âm,
Cõi Dương thoát đã từng lâm đó rồi.

⁷⁵ Chỉ Thập điện Diêm vương.

Lung đeo một cái xác người,
Hơi bay mùi xạ⁷⁶, đáng cười vẻ hoa.

775. Chân nhân chốn ấy dẫn ra,
Hồn thiêng phảng phất hãy là còn nghi.

Tay tiên dất lại đẩy đi,
Mình thì đã tỉnh, mắt thì thấy ai.

Nam mô Đức Phật Như Lai,
780. Hai hàng lệ những ngấn dài lênh láng.

Nghĩ mình từ chốn pháp trường,
Phật trời đã độ, dương gian lại về.

Một mình trong chốn sơn khô,
Ai lòng quảng đại chỉ mê đó giờ.

785. Trông ra hai lão thần thơ,
Xa xa bên núi như chờ đợi ai.

Dần dà rồi mới đến nơi,
Mở đường phương tiện bàn lời thiết tha.

Nghe thôi rơi giọt lệ hoa,
790. Thấy người người hỏi, sự ta ta bày.

“Hoàng cung kẻ những từ ngày,
Bụi hồng những muốn giữ ngay sạch mình.

Hoa viên nào lúc dễ dành,
Nào chùa Bạch Tước tu hành thêm oan.

795. Pháp trường đành kiếp hồng nhan,
Nào ngờ thiên tướng vội vàng đưa ra.

Mơ màng mười điện vừa qua,

⁷⁶ Mùi xạ: xạ hương 麝香, là một chất đặc lổn nhổn do hạch ở sát dương vật của một thứ cây hương được (có người còn gọi là hươu xạ) từ 3 tuổi trở lên.

Tĩnh hồn ai kẻ đường xa cùng bàn.”

Hai già nghe chuyện phàn nàn,
800. “Bồ đề cảnh ấy gian nan khôn cầu.

Một mình thân gái dễ đâu,
Bên ngoài đi đứng ai hầu nương thân.
Chẳng thà điện Sở, lầu Tần,
Giăng hoa vui phận hồng quần là yên.

805. Độ thân thân chữa gặp Tiên,
Độ người người chữa đã xin đưa đường.
Trường sinh trong chốn Đế hương,
Phật chưa được pháp, pháp màng⁷⁷ được đây.”

Chúa nghe khác ý gạt ngay,
810. “Sao đường sinh tử xưa nay còn ngờ,
Xác người mấy lúc gửi nhờ,
Hồn khôn phải nghĩ sớm trưa tu trì.

Một mai thân đã về đi,
Sắc là Không đó, việc gì mà lo.
815. Pháp màu Phật dấu chưa cho,
Thần minh gần đó công phu nữ nào.

Pháp màng người dấu muốn trao,
Ác kia đã tích, trời sao có nhâm.

Hai già nước nở khen thâm,
820. “Người này chí đại, căn thâm thực là.”

Thứ Mười Ba: Hương Sơn Dẫn Lộ

⁷⁷ Màng: nghĩ tới.

Bấy giờ vừa mới nói ra,
 Hương Sơn chùa cũ sư già nữ tăng.
 Quan sơn muôn dặm khơi chừng⁷⁸,
 Hẳn là quyết chí xin đừng ngại xa.
 825. Kim Trường Canh⁷⁹ ấy tên ta,
 Một người đây cũng chị nhà chẳng ai.
 Hương Sơn chung một góc trời,
 Người đi ta tiễn đưa người đến nơi.
 Tạ lòng chân mới vội dời,
 830. Non xanh, nước biếc, mây ngời, mưa đi.
 Mộ Xuân⁸⁰ vừa gặp tới kỳ,
 Hoa dường đợi khách, chim vì gọi ai.
 Chùa đâu minh nguyệt giữa trời,
 Tiếng gà, tiếng thỏ, bên ngoài véo von.
 835. Đèn trong hương lửa ai nom,
 Cửa ngoài bố thí lại còn ai qua.
 Tăng nào dạ tối, mắt lò,
 Mấy nơi giảng sáng, đầy nhà bụi đen.
 Đào tiên quả rụng quanh nền,
 840. Ngọt chua tùy miệng, chê khen mặc lòng.
 Tiếng đâu khúc khích bên trong,
 Lưng hươu thấy một tiểu đồng cười ra.

⁷⁸ Khơi chừng: xa xa. Đường đi khuất nẻo khơi chừng (Phan Trần). Nước non non nước khơi chừng. Ái ân đôi chữ xin đừng xa nhau. (Ca dao)

⁷⁹ Kim Trường Canh: chỉ cho Thái Bạch Kim tinh, tên Lý Trường Canh.

⁸⁰ Mộ Xuân = cuối Xuân.

Mừng lòng đồn hỏi dò la,
 Thấy đào nó nhạt, trông qua nó cười.
 845. Tiêu dao một cõi ngoài trời,
 Quả cây chán miệng, nằm chơi bên gò.
 Hai người lên trước dặn dò,
 Rằng nơi tỉnh dạ kéo lo hại mình.
 Chúa ta nghe tiếng bước nhanh,
 850. Hai chân đã mỏi, hành trình còn xa.
 Rằng: “Xin đôi lão đợi ta,
 Đường đi chẳng cố sao đà đến nơi?”
 Bỗng đâu gió táp mưa rơi,
 Ngang lưng áo ướt giữa trời quán Không.
 855. Bốn bề tịch mịch non sông,
 Minh ngoài đã rét, bụng trong lại chồn.
 Nghĩ ta phúc quả chưa tròn,
 Láng lầy hai lão lòng còn xót thay.
 Hai người tấm tức nói ngay,
 860. “Sao trời chẳng chứng lũ này thiện nhân.”
 Chúa nghe hết lẽ khuyên răn,
 “Chúng ta khôn đồn quỷ thần hấn thương.
 Ngày xưa thánh Không tuyệt lương⁸¹,

⁸¹ Tích của Khổng Tử bị vây trên khe núi ở giữa nước Trần và Thái, thiếu lương thực thầy trò đều bị đói. Trong 4 năm lưu lạc, thầy trò Khổng Tử ở nước Trần lâu nhất. Ngài và học trò khổ công thuyết giáo, nhưng vua Trần và các đại phu chỉ đam mê hai chữ Hà Chính, không ai tin và nghe theo đạo Nhân của Khổng Tử. Vua Sở hăm mộ tiếng tăm của Ngài, muốn mời Khổng Tử sang nước Sở. Vua tôi nước Trần bàn nhau: “Khổng Tử ở Trần đã lâu, hiểu biết những cái sở đoản của nước Trần do Hà Chính gây nên. Nếu vua Sở dùng Ngài hay học trò của Ngài thì nước Trần sẽ nguy mất”. Họ đem quân vây chặt thầy trò

Vua Văn giám ngục, nhà Thương cũng rầu⁸²,

865. Thích Ca tri giải vì đâu,

Tu cho đắc đạo, cắt đầu chứng nên,

Xưa nay Tiên, Phật, Thánh, Hiền,

Dẫu cho khốn nạn truân chuyên chẳng rời.”

Ân cần nói chữa hết lời,

870. Hùm đầu nhảy đến hai người ngã ra.

Mắt trông lòng lại xót xa,

“Xin ai chớ sợ nghe ta giải bày,

Cũng là oan nghiệp xưa đây,

Bây giờ mới phải kiếp đày Sơn quân.

875. Như ai dù có nợ nần,

Ta thời thay giả người ăn cũng đành.”

Hổ nghe cũng có tính linh,

Cúi đầu nép xuống bên mình Chúa ta.

Gió đầu một trận quăng ra,

Khổng Tử giữa một khe núi. Bị vây và tuyệt lương, các môn sinh đau ốm liệt giường mà ngài vẫn thản nhiên đọc sách, gảy đàn. Có môn sinh đã tỏ thái độ bất bình, oán hận thầy.

⁸² Cơ Xương, tức Văn Vương nhà Chu, ghi nhớ mối thù giết cha, quyết tâm cai trị tốt đất nước của mình, từ đó lật đổ ách thống trị của triều Thương. Ông bắt chước phép của ông nội là Vương Quý, xua đuổi thế lực dị tộc lân cận, đồng thời với việc dùng binh ở ngoài, tăng cường, chỉnh đốn nội chính. Ông đối xử với dân khoan hậu, giảm bớt tô thuế. Ông còn luôn luôn mặc quần áo của người bình thường ra đồng ruộng đốc thúc nông phu khai khẩn đất đai, quan tâm đến bệnh tật, nỗi khốn khổ của trăm họ lớp dưới và những người cô quả già yếu. Ngoài ra, để thực hiện nghiệp lớn diệt Thương, Cơ Xương đã thực hiện nhiều biện pháp thu hút nhân tài. Hễ gặp một người có kiến thức, có tài văn võ, thì nhiệt tình khoản đãi, kể gổ chuyện trò. Thực hiện chính sách mở mang của Cơ Xương, nước Chu trở thành một nước lớn mạnh ở phía tây, khiến Trụ Vương lo ngại. Trụ vương ngoài mặt phong Cơ Xương làm Tây Bá, thống soái một phương, nhưng lại tìm cách vờ mời Cơ Xương đến kinh đô Triều Ca, rồi bịa đặt ra tội danh để bắt giam Cơ Xương ở ngục Dữu Lý. Sau nhờ bày tội của Tây Bá dâng mỹ nữ, vật lạ cho vua Trụ, Trụ mới tha cho Cơ Xương.

880. Người trên lưng hổ đường xa ngại gì.

Vượt non rẽ suối từng khi,
Đường xa đi mấy cũng thì đến nơi.

Hương Sơn riêng đó một trời,
Tiễn đưa đến chốn hai người từ ra.

885. Ở lòng hỏi đến tận nhà,
Phương Tây chỉ lại xa xa bên trời.

Người đi hổ cũng đâu rồi,
Trên không một mảnh tờ rơi cạnh mình.

Xem thôi mới rõ chân tình,

890. Đều là thượng giới hiển linh giáng trần.

Một người Thái Bạch tinh quân,
Hoàng long lại một chân nhân hiệu người.

Sơn thần biến tướng thử chơi,
Chùa Hương đưa đến dành nơi trụ trì.

Thứ Mười Bốn: Hương Sơn Tu Trì

895. Bốn bề cỏ thụ xanh rì,
Thiên nhiên một động tuyệt kỳ sẵn đâu.

Kim Cương bốn vị là đầu⁸³,
Tổ sư Bồ Đại⁸⁴ bấy lâu phụng thờ.

⁸³ Bốn vị Kim Cương: chỉ cho bốn vị Đại Thiên Vương, còn gọi là Hộ thế Tứ Thiên Vương: phương đông tên là Trì Quốc Thiên Vương, phương nam tên là Tăng Trưởng Thiên Vương, phương tây tên là Quảng Mục Thiên Vương, phương Bắc tên là Đa Văn Thiên Vương. Ở Trung Quốc, do ảnh hưởng của “Phong thần Diễn Nghĩa” và truyền thuyết dân gian còn gọi Tứ Đại Thiên Vương là “Tứ Đại Kim Cương”, lại nói chức phận của bốn vị này là: Phong, Điều, Vũ, Thuận.

Trên mây năm vẻ phát phơ,
 900. Dưới khe trăm ngọn phảng lờ trong veo,
 Mỏ chim sớm tối khua đều,
 Hùm nằm lắng kệ, vượn trèo nghe kinh.
 Lạ lòng cảnh vắng am thanh,
 Tiếng đầu tụng niệm rành rành bên sau.
 905. Dương gia có một họ Chu,
 Toàn Công tên hiệu bấy lâu tu hành.
 Hỏi tường gia quán tính danh,
 Thực tình Chúa mới phân minh rõ bày.
 Nói rồi rồi hỏi lại ngay,
 910. “Xuất gia từ thuở, ngày nay vì gì?”
 Chu rằng: “Nào có mong chi,
 Mong qua khổ hải, mong khi thiên đường.
 Tụng kinh là bến vượt sang,
 Nơi nơi niệm Phật là đường siêu thăng.”
 915. Thấy lời Chúa mới cười rằng:
 “N như người dạy thế, nghĩ chẳng sai rồi,
 Nghĩa trong kinh Thánh mọi nơi,
 Tử sinh, tính mạng ở trời lẽ sao.
 Ở người tu luyện thế nào,
 920. Phép ngoài chớ để lọt vào bên trong.
 Khẩu đầu tụng niệm sao xong,
 Thanh thanh sắc sắc Phật Không có rồi.

⁸⁴ Bồ Đại 布袋 là một thiền sư Trung Quốc ở thế kỷ thứ 10. Tương truyền Sư hay mang trên vai một cái túi vải bố, có nhiều phép màu và có những hành động lạ lùng mang tính chất "cuồng thiền". Lúc viên tịch, Sư mới thổ lộ cho biết chính Sư là hiện thân của Di Lặc, vị Phật tương lai.

Tâm ta sửa lại mà thôi,
Chân kinh cốt tủy một lời chữ Vô.”

925. Họ Chu nghe hết căn do,
Tĩnh lòng mới biết Đạo to nhưng gần.

Từ rày khuya sớm càng thân,
Đèn, hương, hoa, quả lần lần dâng thay.

Năm năm, tháng tháng, ngày ngày,
930. Trăng trắng, gió gió, mây mây, tình tình.

Trà Mai⁸⁵ càng nếm càng thanh,
Càng canh rau sắn⁸⁶, càng lành càng ngon.

Chín năm khổ luyện vừa tròn,
Công còn mài sắt, ngày còn nên trâm.

935. Mấy phen mắt tuệ những nhắm,
Huyền cơ, diệu pháp lọ tìm đâu ra.

Trên là Bồ tát mấy tòa,
Nào là Thần tướng, nào là Linh quan,

Nào là Ngũ nhạc, Thành hoàng,
940. Nào là Tam phủ chư vương hội đồng⁸⁷.

⁸⁵ Mai 梅: còn gọi là Mơ. Cây mơ mọc nhiều ở vùng Tây Bắc (Sơn La, Điện Biên, Lai Châu, Lào Cai) và vùng rừng núi quanh chùa Hương Tích (Mỹ Đức, Hà Nội).

⁸⁶ Từ bao đời nay, rau sắn đã trở thành món ăn quen thuộc trên mâm cơm của những người dân vùng trung du Phú Thọ, dù có đi bất cứ nơi đâu, xa quê hương đến mấy, những người con vùng đất Tổ vẫn nhớ bát canh chua rau sắn. Không phải thứ rau sắn nào cũng có thể ăn được. Sắn trồng trên nương, ngoài đồng ít người hái lá về ăn, mà phải hái rau sắn trồng bờ rào, và chỉ có rau sắn trắng lá xanh mới ăn được.

⁸⁷ Tam phủ: Là 3 phủ, gồm có phủ Thượng Thiên, phủ Thượng Ngàn và phủ Thoải. Mỗi phủ do Thánh Mẫu của phủ ấy đứng đầu. Trên điện thần hiện nay có 3 pho tượng toạ ở vị thế cao nhất mang sắc phục đỏ, xanh, trắng, đó là Mẫu của 3 phủ. Tuy nhiên Mẫu không tham dự việc đời, nên việc hành pháp của Mẫu đều dựa vào Tam toà. Đó là quyền năng của 3 vị chúa (biểu trưng là 3 động chúa) của 3 phủ (Thiên, Ngàn, Thoải), cùng với 5 vị hàng quan được thực thi ở Tam toà, hình thành một thiết chế ảo về Hội đồng

Đan thư có sắc tuyên phong,
 Vượt ngoài Tam giới, vào trong Liên tòa.
 Thần thông biến hóa nẩy ra,
 Ngàn tay ngàn mắt một bà Quan Âm.
 945. Sáng soi bốn bể chẳng nhàm,
 Lặng nghe khắp cả cõi Âm, Dương ngoài.

Thứ Mười Lăm: Thu Thử Đồ Đệ

Lại nơi đồ đệ ấy ai,
 Hai bên tà hữu hai người bấy lâu.
 Thiện Tài người ở Duyện châu⁸⁸,
 950. Thân cô sớm đã cúi đầu cửa Không.
 Lòng từ thấy đã động tâm,
 Thử xem giới hạnh ở trong vững vàng.
 Nào khi tặc quý vội vàng,
 Thương Thầy đành nhảy dưới hang cứu Thầy.
 955. Lại xem Long Nữ cạnh đây,
 Vốn con Thái tử dưới này Long cung.
 Khi cha đột lốt vấy vùng,
 Mắc vào lưới cá khôn hòng vượt qua.

Tam phủ để thực thi, xét đoán công việc người trần gian, hình thành nên lễ đốn cho người trần gian, chuộc mệnh cầu an khang, tránh bệnh tật, ốm đau cho người dương, đổi khám tù cho cha ông dưới âm phủ.

⁸⁸ Duyện châu 兗州: Là một trong Cửu châu thiên hạ thời Cổ đại Trung Quốc. Theo Thượng thư (tức Kinh thư) trong Hạ thư-Vũ cống, thì Cửu châu gồm có: Ký châu, Duyện châu, Thanh châu, Từ châu, Dương châu, Kinh châu, Lương châu, Ung châu, Dự châu (冀州, 兗州, 青州, 徐州, 扬州, 荊州, 梁州, 雍州, 豫州). Dự châu ở trung tâm, các châu còn lại bao quanh nó.

Mắt Từ trông thấy xót xa,
 960. Chuộc mua lấy cá thả ra sông ngòi.
 Long cung một gái tuổi mười,
 Minh châu đem tạ, cửa Ngài quy y.
 Cho hay trong dạ từ bi,
 Gặp người thì độ, độ thì tiếc ai.
 965. Ai ôi kiếp vẫn còn dài,
 Đồi đường thiện phúc, họa tai đã rành.

Thứ Mười Sáu: Trang Vương Bệnh Tình

Pháp trường từ lúc nghiêm hình,
 Trang Vương thấy lũ tu hành nã thêm.
 Tội tình soi suốt ở trên,
 970. So vào âm luật đã nên cực hình.
 Tra trong sổ thọ kiếp sinh,
 Còn vừa hai kỷ⁸⁹ mới thanh nợ trần.
 Cửa trời đo đẵn nhắc cân,
 Năm trăm Tăng chúng một lần giả oan.
 975. Làm gương cho khắp thế gian,
 Chờ khi hạn mãn giao hoàn vua Diêm.
 Được lời Tăng chúng một niềm,
 Tay thôi chân đá hiệp hiềm báo oan.
 Mơ hồn ngán nỗi vua Trang,
 980. Van van lạy lạy kinh hoàng tỉnh ra.

⁸⁹ Một kỷ bằng 12 năm. Hai kỷ là 24 năm.

Khấp mình máu thắm vằng hoa,
 Cung nhân trông thấy ngỡ là lửa thiêu.
 Chứng đâu chứng lại lạ điều,
 Bệnh đâu bệnh lại hơi nhiều hôi tanh.
 985. Muôn ngàn nhằm nhỡ tự mình,
 Nhớ lời Diệu Thiện sinh bình mới thương.
 Bên trong Quốc mẫu một đường,
 Sửa chùa Bạch Tước chọn đường Tùng lâm.
 Bên ngoài văn võ mấy trăm,
 990. Rước liền Điều hộ, gọi rằm Y sinh.
 Có sao mạch khác bệnh tình,
 Nửa ngày những thấy ma tinh quanh màn.
 Phủ trong hai chị vôi vàng,
 Vâng lời hương án ra đường Hoa viên.
 995. Hoa sao ủ lệ thêm phiền,
 Trời Đông tùng bách ngoài thêm xanh xanh.
 Đứng nhìn nước mắt chạy quanh,
 Nhớ nơi năm trước cảm tình lời em.
 Đốt hương đem số tâu lên,
 1000. “Diệu Âm tôi với Diệu Nguyên lòng thành.
 Cha xưa nhằm lỗi đã đành,
 Giám xin Phật Thánh, thần minh chứng điều.
 Độ Tăng, dựng miếu hai điều.
 Chị em tôi nguyện độ siêu bệnh Người.”

Thứ Mười Bảy: Xả Thân Cứu Phụ

1005. Chùa Hương nghe đã thấu lời,
 Cung mây lượn xuống vào nơi Hoàng thành.
 Trông lên bảng yết rành rành,
 Y sư thiên hạ hữu danh mời vào.
 Hoa Đà⁹⁰ dù có tay nào,
 1010. Vua ta khang kiện, lễ trao ân cần,
 Phân minh mười vạn Bạch ngân,
 Quan phong tam đại⁹¹ ba lần ơn trên.
 Một người Hòa thượng đứng bên,
 Miệng chưa đọc hết tay liền bóc thôi.
 1015. Nội cung dẫn tiến vừa rồi,
 Tặng yêu mắt vía xa nơi Long sàng.
 Thánh cung vạn tuế thư nhàn,
 Cứu tinh đã đến hồn oan dám gần.
 Tiện nơi thăm mạch lựa dần,
 1020. Tàu rằng bệnh thể mười phần chẳng lo.
 Vả là sang chứng⁹² dẫu to,
 Oan kia rửa sạch độ cho cũng lành.
 Thần đan trong túi dẫu linh,
 Thang còn hai vị nội đình mới xong.
 1025. Trang Vương nghe nói vui lòng,
 Rằng cho châu báu Hoàng cung thiếu gì.
 Sư rằng chẳng lọ cầu kỳ,

⁹⁰ Hoa Đà 華佗 (145-208), tự là Nguyên Hóa 元化, là một vị lương y nổi tiếng thời Đông Hán trong lịch sử Trung Quốc, được xem như *thần y*. Ông được xem là một trong những ông tổ của Đông y.

⁹¹ Gọi là truy phong tam đại (3 đời): là phong tước cho ông bà, cha mẹ và con.

⁹² Sang chứng: chứng bệnh ung nhọt.

Thuốc không đắt rẻ, phải thời là hay.

Bây giờ một mắt, một tay,

1030. Người thân ta đẩy, của này đâu xa.

Vừa khi hai Chúa bước ra,

Chánh cung mới hỏi lân la xem tình.

Thầy đây bệnh đấy nói rành,

Thuốc nào thang ấy, con đành lòng chẳng.

1035. Ngẩn ngơ hai Chúa tau rằng,

Tùng phu, tùng phụ, đôi đấng chưa êm.

Tại gia lễ thế thời nên,

Con nay xuất giá hãy xin hỏi chồng.

Vừa hai Phò mã vào cung,

1040. Nghe tình thăm thiết dạy Công chúa rằng.

“Trời kia nhật nguyệt đôi vàng,

Người đây tay mắt lẽ rằng bỏ sao.

Có khi Sư đó yêu nào,

Thuốc thang nói thế, tai vào khó nghe.

1045. Người đời sống gửi chết về,

Mất tay chết nửa chữa hề sống lâu.”

Nghe lời hai Chúa cúi đầu,

Rằng như thất hiếu sợ âu người cười.

“Cha sinh ơn nặng như trời

1050. Bằng nay trái ý làm người sao nên.”

Giả lời Phò mã nói liền:

“Chúa Ba mới đó sao quên những ngày.

Vườn hoa trước đã đọa đày,

Lại khi lửa đốt cháy lây chùa người,

1055. Kết thân một nỗi ép lời,
Chém rồi gươm gãy, giáo rồi hùm tha,
Đã thôi xong một Chúa Ba,
Còn hai Chúa đó, còn là còn đây.

Thân người dễ đúc được ngay,
1060. Ai rầy ba mắt, ai rầy bốn tay.

Năm mươi tuổi đã gần ngày,
Tham lam sự sống, no say của trời.
Huống chi đây Chúa cùng tôi,
Xuân xanh sao nữ nửa người với nhau.

1065. Tam tòng chữ sách để đâu,
Lẽ là xuất giá nghĩa đầu tòng phu.”

Kiếp đâu đã sắp sẵn cho,
Nói rồi hai Chúa theo Phò đều đi.

Trang Vương xiết nỗi thương bi,
1070. Bàn cùng Hòa thượng thuốc thì đổi phương.

Sư rằng: “Thuốc cũng dễ dàng,
Lòng vua phải giữ thường thường đầy thôi.

Ngựa khi tới núi mới lùi,
Người khi tới khổ mới xuôi lòng từ.”

1075. Trang Vương động đến niềm tư⁹³,

Phồn hoa đã rõ, cái hư hoa rồi.
“Trước xin Tăng đạo những người,
Oan hồn siêu độ về nơi Thiên đường.
Sau xin trai giới giữ thường,

⁹³ Niềm tư = niềm riêng.

1080. Giang sơn đành mặc trong trường phồn hoa.

Bệnh rồi như có sai ngoa,

Phép trời trời giữ, tội ta ta đành.”

Vui cười Sư lại lòng lành,

“Thuốc thang phải phép, bệnh tình mới an.

1085. Trong này hai Chúa chẳng tin,

Chùa Hương ngoài ấy phải xin người vào.

Tiên cô có một người nào,

Vốn lòng quảng đại cứu bao nhiêu rồi.

Chỉ vua ra được đến nơi,

1090. Chắc rằng tay mắt ở người, người cho.”

Đại thần Dương Kiệt những lo,

Đường muôn ngàn dặm Tiên cô khôn cầu.

Sư rằng: “Cũng chẳng bao lâu,

Xin cùng Chúa thượng trước sau một thành.”

Thứ Mười Tám: Đại Thần Phụng Mạng

1095. “Người nay phụng mạng đăng trình,

Nói sai câu nói, tôi đành tội tôi.”

Roi câu vâng chỉ bên trời,

Lòng khe dò nước, trăng đôi soi cây.

Vừa trong hôm bốn đêm ngày,

1100. Đưa lòng rãi đến chôn này chùa Hương.

Non cao vó ngựa nhỡ nhàng,

Bộ hành vui bước nom ngang bốn bề.

Xôn xao gà gáy dưới khe,

Nhờ nhờ thỏ trắng, mây che bóng lồng.

1105. Vượn cây bẻ quả đứng trông,
Hùm đèo nằm nép chân không nhảy càn.

Một bầu cảnh trí lạ nhường,
Ghé nhìn rồi mới hỏi đường cửa Không.

Nước khe tắm gội sạch lòng,
1110. Đem hương quỳ lạy, bên trong biểu trình.

Ngửa trông Dương đã thất kinh,
Một tay, một mặt rành rành trên ban,
Ra nơi khách tọa thanh nhàn.

Lại cùng Trưởng lão hỏi bàn căn do,
1115. Vua ta phúc quả đã to,
Tiểu thần mong thấy Tiên cô chân hình.

Một mai tau lại Đế đình,
Có khi xa giá đăng trình cũng nên.
Đương gia dẫn đến trước thềm,
1120. Lại Thầy sư trưởng tiếp liền vào trong.

Liên tò giữa chốn đàn phòng,
Tiên dung phảng phất độ vòng đôi mươi.
Đương khi hoảng hốt thấy người,
Một lòng thành kính dám rời tác gang.

1125. Tạ ơn mới sắp hồi trang,
Đan trì phục mệnh vua Trang mừng lòng.
Chánh cung đương giữa rèm trong,
Hỏi: “Sao tay mất, đáng cùng Chúa Ba.”

Cười phì Hòa thượng đem ra,
1130. Đặt lò trong điện Thái Hòa nấu đan.

Năm phương thỉnh khắp linh quan,
Âm dương hô hấp cho toàn Tiên thiên.

Hải trần Thủy phủ mượn lên,
Vị linh thảo đó lại phiên Ma cô⁹⁴.

1135. Kìa gương Lục yểm⁹⁵ đâu cho,
Lại thần Thổ địa dặn dò đưa sang.

Tam gia bảo khí hoàn toàn,
Định kỳ thất thất tiên đan luyện thành.

Bôi vào cho khắp trong mình,
1140. Mới vừa nửa tháng bệnh tình đã thuyên.

Ngoại triều văn võ đôi bên,
Cùng hai Phò mã hạ diên⁹⁶ tiệc bày.
Bấy lâu người những xoi chay,
Của ngon thức lạ ngày nay khuyên mời.

1145. Vua Trang thấy nói dặn lời,
Rằng: “Nay Phò, Chúa, các người nên nghe.
Ta xưa cũng rứa ngu mê,

⁹⁴ Ma cô 麻姑 là tiên nữ Trường Thọ trong truyền thuyết của Trung Quốc. Thần tiên truyện của Cát Hồng cho rằng, bà là em gái của Vương Phương Bình, dung nhan tựa thiếu nữ mười tám, mười chín, y phục đẹp đẽ, rực rỡ, ưa nhìn, tu tại núi Cô Dư, ở phía đông nam Mâu Châu, thời Đông Hán, từng giáng xuống nhà Thái Kinh, nói rằng mình đã ba lần thấy biển Đông biến thành ruộng dâu. Cũng có thuyết cho rằng, Ma Cô họ Lê, tự là Quỳnh Tiên, là cung nữ đời Đường được xuất cung, đã tu tiên đắc đạo tại một trong 36 động của Đạo giáo. Nhà thư pháp Nhan Chân Khanh đời Đường đã soạn “Ma Cô tiên đàn ký”, khắc bia kỷ niệm, đến nay vẫn còn. Tại thị trấn Phong Đô, còn gọi là Quỷ Thành (thị trấn Ma), hiện nay vẫn còn Ma Cô Động và Tiên Cô Nham, là nơi Ma Cô từng ở để tu luyện. Dân gian thời xưa xem Ma Cô là tượng trưng cho điềm cát tường và sự trường thọ.

⁹⁵ Gương Lục yểm: là gương trừ yêu tinh. Trong truyện Phong Thần, khi Đắc Kỷ bị bắt, binh tướng nhà Chu tuy đã dày dạn chinh chiến nhưng khi thấy dung nhan của Đắc Kỷ thật là quốc sắc thiên hương thì đều không nỡ xuống tay, cuối cùng Khương Tử Nha phải dùng gương Lục yểm mới chém được.

⁹⁶ Hạ diên 賀筵: Tiệc mừng.

Tham đường khấu phúc, hại bề sinh linh.

Tưởng rằng phú quý trời sinh,

1150. Tùy lòng họa phúc uy hình mà thôi.

Nào ngờ trời chẳng trách ai,

Mà trong nhà tối đèn soi rõ ràng.

Đến khi lộc tận, dương khai⁹⁷,

Thần minh ai xá, hồn oan nó cầu.

1155. Đâu đâu sinh vật trước sau,

Hồn kinh phách sợ ai hầu thương cho.

Nay nhờ Hòa thượng, Tiên cô,

Đã xong trước nợ, phải lo sau đền.

Trai Minh⁹⁸ kia chữ Nho biên,

1160. Tồn tâm, tu tính Thánh hiền nhà ta.”

Chúa, Phò nghe rõ lời cha,

Khuynh tâm mộ đạo người ra tỉnh rồi.

Tính trong thiện ác hay rời,

Một người điểm hóa, mấy người Phật, Tiên.

1165. Ai hay sớm biết thì nên,

Tùng phen khốn khổ, lại phen tính tình.

Cho nên có tật giựt mình,

⁹⁷ Dương khai: chỉ cho tam dương khai thái 三陽開泰. Nó liên quan đến khái niệm dương trong âm dương của Kinh Dịch và liên quan đến hình của những quẻ kép (trùng quái) tương ứng với 12 tháng trong năm. Tháng Giêng thuộc quẻ Thái, gồm có ba hào dương nên còn được gọi là tháng tam dương. Đây chính là 2 chữ tam dương trong câu tam dương khai thái. Tam dương là hình quẻ, còn Thái là tên quẻ. Vậy câu Tam dương khai thái là một hình thức chơi chữ tế nhị và sâu sắc mà hàm nghĩa là “Tháng Giêng (tam dương) mở đầu (khai) cho sự hanh thông (thái) trong cả năm.”

⁹⁸ Trai minh: Chữ trong sách Trung Dung, Trai minh thịnh phục 齋明盛服 (*trai giới tịnh tâm, ăn mặc chỉnh tề*), đó là điển lễ cúng tế trời đất của các đế vương cổ đại.

Vua Trang từ đó tỉnh tỉnh⁹⁹ mộng đời.
 Trai đàn siêu độ mấy ngày,
 1170. Đã trong Bạch Tước, lại ngoài Tùng lâm.
 Ngựa trông con đỏ mừng thầm,
 Giả hình Hòa thượng đành tâm xin về.
 Trang Vương mới nói tí tề,
 “Hoàng kim muôn lạng tạ bề cứu sinh.”
 1175. Ổn lòng Hòa thượng vâng đành,
 “Trừ khi hoàn nguyện đem tình đưa đi.”
 Trường đình¹⁰⁰ xiết nổi phân kỳ,
 Tàu vua một bản xin ghi để lòng.
 Hương Sơn đành giữ tương phùng,
 1180. Linh Sơn đành cũng quanh trong linh đài.
 Tình thâm nói đã thiết lời¹⁰¹,
 Hạc mây dấu đã phương trời cách xa.

Thứ Mười Chín: Trang Vương Hoàn Nguyên

Thung dung trong điện Thái Hòa,
 Hương Sơn hoàn nguyện chỉ ra một người.
 1185. Quốc vương, Quốc mẫu xe bày,
 Trăm quan văn vũ chực đầy Ngọ môn.
 Lặng nghe Ngọc dụ ôn tồn,

⁹⁹ Tỉnh tỉnh = tỉnh tỉnh: tỉnh ngộ, hết mê.

¹⁰⁰ Trường đình 長亭: Nhà trạm đặt dọc đường đi ở Trung Quốc thời xưa, cứ 10 dặm lại đặt một trạm. Đoạn trường tân thanh có ghi: “Bề ngoài mười dặm trường đình/ Vương ông mở tiệc tiễn hành đưa theo.”

¹⁰¹ Thiết lời = lời tha thiết.

Lòng thành ta những sớm hôm trên này.
 Ngoài đường kính cẩn từ rầy,
 1190. Chớ tham rượu ngọt, chớ giày lúa xanh.
 Chớ cho tàn hại sinh linh,
 Hồ lang xa dấu, thần minh dẹp đường.
 Án hương đón rước nghênh ngang,
 Đã qua thành, tỉnh, lại sang biên thù.
 1195. Bách linh hộ giá cũng kỳ,
 Người đều mạnh bước, ngựa thì khỏe cương.
 Gập ghềnh sườn núi quanh sang,
 Bộ hành chân đạo, tín hương tay cầm.
 Bốn bên tịch mịch âm sâm,
 1200. Tán cây như rước, tiếng cầm ngõ thưa.
 Hương Sơn kìa đó phải chưa,
 Phổ Đà điện ấy mới đưa hương vào.
 Buồng đơn gió mở trướng đào¹⁰²,
 Ngàn tay ngàn mắt bóng hào quang ra.
 1205. Chánh cung trông thấy mắt hoa,
 Rằng sao mặt giống Chúa Ba trong nhà.
 “Tiên cô dám hỏi thiệt thà,
 Chẳng hay quê quán mẹ cha nơi nào?”
 Tòa sen lên tiếng ngọt ngào,
 1210. “Thánh Vương, Thánh Mẫu xin vào lắng nghe!
 Hưng Lâm nước ấy là quê,
 Tên là Diệu Thiện chí thề quyết tu.

¹⁰² Trướng đào 帳桃: màn bằng hoa đào. Truyện Kiều: “Kiệu hoa cất gió đuốc hồng điểm sao/ Bày hàng cổ xúy xông xao/ Song song đưa tới trướng đào sánh đôi.”

Hoa viên khi đã khổ sâu,
 Khi chùa Bạch Tước, khi lầu Tam Thanh.

1215. Thân nhờ Bồ tát đã đành,
 Mấy trăm Tăng sãi cháy mình chửi thương.

Lại khi chịu tội pháp trường,
 Lại khi Thiên tướng tha đường Tùng lâm.

Linh hồn khi dạo cõi âm,
 1220. Hoàn dương khi mới an tâm chốn này.

Vua cha bệnh mới vừa đây,
 Thuốc thang một mắt, một tay điều hòa.

Ở đây khuya sớm Phật Bà,
 Khi là Hòa thượng, khi là Tiên cô.”

1225. Chánh cung nghe nói ngán cho,
 “Con ơi để tội mẹ lo bấy chầy,
 Ngỡ rằng cách biệt từ ngày,
 Hương Sơn nào biết hôm nay lại còn.”

Ồi chao mẹ mẹ con con,
 1230. Cha trên ngán nỗi quá buồn lại vui.

“Chẳng qua số kiếp thế thôi,
 Cha đành đã tội, con rồi nữ công.”

Thấy lời mà nước cho lòng,
 Đem tình thân ái giảng trong tu hành.

1235. Đạo trời báo ứng phân minh,
 Cõi trần giả lợi, giả danh càng phiền.

Dời kia Chánh quả tu nên,
 Bướm kia ngộ đạo khỏi miền trầm luân.

Cáo kia còn biết dưỡng chân,

1240. Hạc kia còn biết dưỡng thần hiếm chưa.

Hươu kia dưới rốn vẫn đưa,

Tinh còn giữ được nhớn như cõi trời.

Rùa kia trong mũi hớp hơi,

Khí còn luyện được sống đời cũng lâu.

1245. Người ta muôn vật đứng đầu,
Ngang trời dọc đất lẽ đâu hoài mình¹⁰³.

Ở đây thú tĩnh, cảnh thanh,

Đồng tâm tu luyện, Tiên đàn chẳng xa.

Lòng ngay cảm động mẹ cha,

1250. Giang sơn phó mặc người ta lũ hiền.

Chiếu vua nhượng vị ban liền,

Trong triều văn vũ đôi bên vâng lời.

Quần, Dương, Triệu tất ba người,

Đại thần một bụng bên ngoài theo vua.

1255. Nghĩ lòng hai Chúa, hai Phò,

Vào triều tiếp chỉ việc lo nước nhà.

Xe xe, ngựa ngựa đều ra,

Trèo đèo, lội suối, lần qua tới chùa.

Sẵn lòng một bản tâu vua,

1260. “Đạo Thiên tịch diệt, đạo Nho cương thường.

Xin nay trở lại triều thường,

Thần tiên sao ví để vương trên đời.

Giang sơn một nước, một trời,

Vinh hoa so gấp mấy mươi Tiên tào.”

¹⁰³ Hoài mình: Uống hoài bản thân.

1265. Trang Vương xem tấu đòi vào,
 Ở trong tỉnh thất nói nào thiên cơ.
 Rằng: “Trong Tam giáo thuở xưa,
 Người theo đạo nọ, người ngờ đạo kia.
 Nho môn này đức Trọng Ni¹⁰⁴,
 1270. Hối Đam¹⁰⁵, tạ thác¹⁰⁶ tình vi chưa tường.
 Đến câu Thiên đạo mơ màng¹⁰⁷,
 Căn nguyên thì sót, văn chương cũng nhàm.
 Khuyên ai thôi chớ si, tham,
 Đây lời tính mạng trên am sẵn thầy.”
 1275. Hai Phò nghe đó nói ngay,

¹⁰⁴ Trọng Ni 仲尼 là tên tự của Khổng tử.

¹⁰⁵ Lão tử còn được gọi là Lão Đam 老聃.

¹⁰⁶ Tạ thác 謝褫: Tạ là mượn cớ. Thác là ống bể thợ rèn; nó gồm có 2 phần: một ống tròn bên ngoài 囊 (thác), một nòng thụt sinh gió bên trong 簫 (thước). Đạo đức kinh: “Thiên địa chi gian, do ư thác thước hồ. Hư nhi bất khuất động nhi dĩ xuất.” (天地之間其猶囊簫乎，虛而不屈動而愈出. Khoảng trời đất giống như ống bể. Trống không mà không hao kiệt, càng động, hơi càng ra.) Đó là cái diệu dụng của trời đất. Trời đất y như là hư không, mà càng dùng lại càng có, “hồ hết lại có, hồ vơi lại đầy”, chẳng khác gì như cái bể thợ rèn; để yên thì không có hơi, nhưng hễ kéo, thì hơi sinh ra mãi không bao giờ hết.

¹⁰⁷ Chủ trương của Đạo giáo xưa nay là trở nên một với Trời. Sự tu luyện nhằm quy căn phản bổn là giải thoát khỏi cuộc sống ngoại vi biến thiên sinh diệt để trở về với trung tâm hằng hữu là Thái Cực, là Nhất. Thái Cực hay Nhất trong vũ trụ là Trời. Thái Cực hay Nhất trong con người là Tính, là Thiên Tâm, là Thiên Chân. Cả hai đều ở ngôi trung. Nơi đó là chính vị giải thoát con người trở nên đẹp đẽ, sự nghiệp trở nên vẻ vang. Muốn đắc nhất phải nghịch hành. Đi theo chiều thuận của Tạo Hóa tức sinh người sinh vật, làm vòng sinh bệnh lão tử, luân hồi không dứt. Đi theo chiều nghịch của Tạo Hóa sẽ thành Tiên thành Phật, bất sinh bất diệt cùng trời đất. Đi theo chiều thuận, trong thì bị thất tình lục dục làm muội mê, ngoài thì bị trăm điều nghìn việc quấy đảo tâm thần, lấy giả làm chơn, lấy tà làm chánh, lấy khổ làm vui, cứ bị lôi cuốn theo dục vọng của mình mãi mãi cho đến tiêu hao tinh thần. Người đại trí đại huệ đi theo chiều nghịch sẽ thoát vòng kèm toả của các định luật Tạo Hóa, sẽ không còn bị âm dương nung nấu, không còn bị vạn vật cuốn lôi, vạn duyên biến dịch, dùng đời để tu đạo, lấy nhân đạo để chu toàn thiên đạo. Nghịch đó là trở về với tuyệt đối thể y như một kẻ bỏ nhà ra đi thật xa xôi, nay trở lại nhà, và Đạo gia gọi là “phản ư thái phác, hoàn ư thái sơ”.

Rằng: “Như Phật giáo thế này thời hay!

Chỉ e trai giới lâu ngày,

Phu thê thói tục ai nay vô tình.”

Cười cười hai Chúa thừa trình,

1280. Rằng: “Sao dạy thế, tự mình không thương,

Mai sau đến cửa Diêm Vương,

Luật âm đã xét, nợ dương chưa đền.

Bạc vàng kẻ dẫu muôn ngàn,

Cháu con chưa dễ quên miền Âm ty.

1285. Bây giờ cho muốn tu đi,

Xua vào xe đá còn gì là thân.”

Quan Âm bỗng xích lại gần,

“Em khuyên anh chị tỉnh dần dần ra.

Hắn như có chí chẳng là,

1290. Phật tiền xin phải thề qua một lời.”

Phò rằng: “Nho, Thích một rồi,

Thánh hiền ai phải thề bồi xưa nay.

Đến câu giới sát luật này,

Tam sinh¹⁰⁸ sao lại còn đây tế trời?”

1295. “Nghe lời lại phải hết lời,

Rằng kia trời với muôn loài có ân.

Nghĩ câu sinh vật sinh nhân,

Dụng sinh là nghĩa lấy thân báo đền.

Đã lòng thành kính dâng lên,

¹⁰⁸ Tam sinh: là ba loài sinh vật: 1. Sống dưới nước như tôm; 2. Trên cạn như heo; 3. Trên trời như trứng gà hay trứng vịt. (gà vịt đại diện cho loài có lông vũ, bay trên trời). Chỗ khác, tam sinh là ba con vật hy sinh dùng để cúng Thần linh, tế trời đất là: bò, heo, dê (hoặc trâu, heo, dê).

1300. Trời tuy không hưởng, kiếp liền độ ngay.

Dân bào vật dữ¹⁰⁹ xưa nay,

Sát sinh vô có lẽ này còn răn.

Ngàn tầng chứng giám cũng gần,

Nơi xem minh thệ¹¹⁰, mấy lần Xuân Thu.

1305. Thánh như đức Khổng đòi Chu,

Thề câu thiên yếm, thầy Do không ngờ¹¹¹.”

Chúa, Phò nghe đó ngẩn ngơ,

Sụp ngòi trước Phật bấy giờ thề ngay:

“Tu hành chẳng mẫn kiếp này,

1310. Gương kia soi siết, xe này chuyển luân.”

Quan Âm thấy đó mới răn:

“Tam quy¹¹², ngũ giới¹¹³, kinh văn phải tường.

Huyền cơ lại phải biết đường,

Tinh hoa thu lấy, dạ vàng¹¹⁴ chớ quên.

¹⁰⁹ Dân bào vật dữ 民胞物與: nghĩa là Dân ngô đồng bào, vật ngô dữ già 民吾同胞,物吾與也 (Dân là kẻ ruột thịt của ta, loài vật giống như ta.)

¹¹⁰ Minh thệ: thành ngữ Sơn minh hải thệ 山盟海誓, tức là lời hẹn với núi, lời thề với biển, thường nói là thề non hẹn biển, chỉ sự son sắt không đổi. Ca dao Việt Nam có câu: “Để lời thề hải minh sơn/ Làm con trước phải đền ơn sinh thành.”

¹¹¹ Luận ngữ, chương Ung Dã: “Đức Khổng đến viếng nàng Nam Tử, Tử Lộ không vui lòng. Khổng Tử thề: “Nếu ta làm điều gì sai trái thì Trời phạt ta, trời phạt ta!” (子見南子,子路不悅.夫子矢之曰,予所否者,天厭之,天厭之!” Tử kiến Nam Tử. Tử Lộ bất duyệt, phu tử thĩ chi, viết: Dư sở phủ giả, thiên yếm chi, thiên yếm chi.) Trọng Do 仲由 tên chữ là Tử Lộ, còn tên là Lý Lộ 季路, là môn đệ đặc ý nhất của Khổng Tử.

¹¹² Tam quy: Ba sự quay về hay quy y Tam bảo. Quy là quay về, Y là nương tựa. Tam Bảo là ba ngôi quý giá: Phật, Pháp và Tăng. Quy y tam bảo là quay về nương tựa Phật bảo, Pháp bảo và Tăng bảo.

¹¹³ Ngũ giới: Năm giới mà người Phật tử tại gia phải giữ: Không sát sinh, không trộm cắp, không tà dâm, không vọng ngữ và không uống rượu.

¹¹⁴ Dạ vàng: Tắc dạ vàng son, chỉ sự thủy chung, ân sâu, nghĩa nặng. Hòn Vọng Phu trường thi của Vũ Thanh: Thương ai tắc dạ vàng son/ Bể con lên đứng đầu non đợi chồng/ Trăm năm vẹn chữ tâm đồng/

1315. Ở trong định tĩnh giữ gìn,
 Đến khi vạn pháp nhất nguyên¹¹⁵ mới là.
 Ấy điều Tâm ấn Phật ta,
 Tu lên cho đến Đại La cõi trời¹¹⁶.”

Thứ Hai Mươi: Thu Phục Yêu Tinh

Bốn người mừng rỡ vâng lời,
 1320. Chia phòng tả hữu, đôi nơi tụng trì.
 Ở trên hội mở Diêu Trì,
 Quan Âm ta cũng một khi đưa vào.
 Núi Hương một dải vắng teo,
 Thanh sư, Bạch tượng phép yêu luyện thành.

Ngàn năm hóa đá tạc lòng trung trinh. Lời ca Quan họ: Nghĩa người tôi bắc lên cần/ Tạc lên bia đá, để bên dạ vàng.

¹¹⁵ Vạn pháp nhất nguyên = Tam giới duy tâm, vạn pháp duy thức. Ba cõi chỉ là cái Tâm duy nhất. Tâm ấy tất cả chúng sanh đều có. Tâm ấy là Phật. Tâm ấy làm Phật.

¹¹⁶ Đại La thiên là khái niệm của Đạo giáo. Ở đây, chỉ cho Niết bàn của Phật giáo. Đạo giáo nói tới 36 tầng trời. Dục giới có 6 tầng: 1. Thái hoàng hoàng tầng thiên; 2. Thái minh ngọc hoàn thiên; 3. Hanh minh hà đồng thiên; 4. Huyền thai bình dục thiên; 5. Nguyên minh văn cử thiên; 6. Thất diệu ma di thiên. Sắc giới có 18 tầng trời: 7. Hư vô việt hành thiên; 8. Thái cực mộng ế thiên; 9. Xích minh hòa dương thiên; 10. Huyền minh cung hoa thiên; 11. Diệu minh tông phiêu thiên; 12. Trúc lạc hoàng già thiên; 13. Hư minh đường diệu thiên; 14. Quan minh đoan tĩnh thiên; 15. Huyền minh cung khánh thiên; 16. Thái hoán cực dao thiên; 17. Nguyên tái khổng thăng thiên; 18. Thái an hoàng nhai thiên; 19. Hiển định cực phong thiên; 20. Thủy hoàng hiếu mang thiên; 21. Thái hoàng ông trọng thiên; 22. Vô tư giang do thiên; 23. Thượng thiết nguyên nhạ thiên; 24. Vô cực đàm thệ thiên. Vô sắc giới có 4 tầng trời: 25. Hạo đỉnh tiêu độ thiên; 26. Uyên thông nguyên đồng thiên; 27. Hàn sùng diệu thành thiên; 28. Tú nhạ cấm thượng thiên. Bốn Phạn thiên, tuy nằm ngoài tam giới nhưng nằm dưới Tam Thanh và Đại La: 29. Vô thượng thường dung thiên; 30. Ngọc long đẳng thăng thiên; 31. Long biến phạm độ thiên; 32. Bình dục cổ dịch thiên. Ba tầng trên nữa gọi là Tam Thanh thiên: 33. Thái thanh cảnh đại xích thiên; 34. Thượng thanh cảnh vũ dư thiên; 35. Ngọc thanh cảnh thanh vi thiên. Tối cao là: 36. Đại La Thiên.

1325. Đã khi biến hiện thân hình,
 Vừa hai công chúa nhàn tình đứng chơi.
 Áo ào trận gió tả toại,
 Yêu tinh đưa tới, non dài ai hay.
 Hừng hờ phò mã bên này,
 1330. Thiện Tài, Long Nữ theo ngay nửa đường.
 Lửa đầu miệng độc phun ngang,
 Thiên binh, Thiên tướng giênh giang¹¹⁷ vây dài.
 Lửa Tam Muội mượn Hồng Hải¹¹⁸,
 Thủy binh lại mượn của ngoài Long cung.
 1335. Thanh sư thua chạy hang cùng,
 Còn yêu Bạch tượng nấu trong Thạch bàn.
 Trở về hai Chúa bình an,
 Đương cơn nguy hiểm dạ vàng chẳng long¹¹⁹.
 Diêu Trì yến tiệc vừa xong,
 1340. Gót tiên trở lại đàn phòng chùa Hương.

Thứ Hai Mười Một: Thu Trường Thủy Mạt

Hai yêu bắt nhốt Tĩnh đường,

¹¹⁷ Giênh giang = giềng giàng = dềnh dàng: to lớn, cồng kềnh.

¹¹⁸ Hồng Hải Nhi 紅孩兒: con trai của Ngưu Ma Vương và Thiết Phiến công chúa hay Bà La Sát ngụ ở Hỏa Vân Động thuộc núi Hồng Lĩnh. Nhân vật Hồng Hải Nhi xuất hiện trong nạn Thu phục Hồng Hải Nhi thuộc tác phẩm Tây du ký của Ngô Thừa Ân. Hồng Hải Nhi có phép tạo lửa Tam Muội Chân Hỏa, nước thường không dập tắt được. Lửa này được luyện từ lửa từ Lò luyện đan của Thái Thượng Lão Quân rơi từ khi Ngộ Không đại náo thiên cung xuống Hỏa Diệm Sơn. Hồng Hải Nhi khi phun lửa phải tự đánh vào mũi để tạo lửa.

¹¹⁹ Long = lung lay.

Gần Ngài để lại biết đường quy y.
 Trước sau một tấm từ bi,
 Thiên ma bách chiết¹²⁰, dạ thì không lay.
 1345. Song thân điểm hóa đã hay,
 Lại nay hai chị, lại nay hai Phò.
 Đại thần tam vị theo vua,
 Toàn Công, Chu thị cũng cho theo mình.
 Thiện Tài. Long Nữ đã đành,
 1350. Thanh sư, Bạch tượng yêu tinh cũng là.
 Nào khi Bạch Tước chùa nhà,
 Năm trăm Tăng chúng một tòa đều thăng.
 Nào khi địa ngục mười từng,
 Tội tình độ được kẻ chùng biết bao.
 1355. Xưa kia bản nguyện dường nào,
 Hà sa phúc đẳng, Thiên tào chiếu ban.

Thứ Hai Mươi Hai: Linh Sơn Thụ Phong

Thanh thời tiên cỡi Linh Sơn,
 Vâng đem Ngọc chỉ, tam quan xuống mời.
 Phút đâu gió quạt lưng trời,
 1360. Bao nhiêu như bụi, một hồi sạch xanh.
 Mắt trần trông thấy đếu kinh,
 Sài lang, hồ báo, trăm hình chung quanh.
 Quan Âm Ngài đã rõ tình,

¹²⁰ Thiên ma bách chiết 千磨百折: ngàn lần nghiền nát, trăm lần bẻ gãy. Chỉ hoàn cảnh cực khổ khốn đốn. Cung oán ngâm khúc có câu: “Kìa những kẻ thiên ma bách chiết, hình thì còn bụng chết đòi nhau.”

Mũ xiêm sắp sửa tiếp nghinh cửa ngoài.

1365. Tam quan tuyên chỉ Như Lai,
Dương chi nước rẫy, liên đài hương xông.

Gần xa tiếng nhạc ung dung,
Tường quang lóng lánh trên không mấy tầng.

Bên mây chân đạp tay nâng,
1370. Từ nơi Hương Tích băng chùng Thiên môn.

Quần tiên đón rước ôn tồn,
Dẫn lên Bảo điện, Thế Tôn truyền vào.

Rằng: “Từ Đông thổ tiêu dao,
Chúng sinh té độ biết bao nhiêu người.

1375. Từ Hàng con được như lời,
Rõ ràng Quan Thế Âm rồi sắc tuyên.
Diệu Âm kia với Diệu Nguyên,
Văn Thù này với Phổ Hiền phong cho.”

Hai yêu cũng đứng trong chùa,
1380. “Phổ Hiền tượng trắng, Văn Thù sư xanh.

Trang Vương, Thiện Thắng hiệu vinh,
Bá Nha, Vạn Thiện rành rành hiệu phong.

Thiện Tài, Long Nữ có lòng,
Sắc cho Ngọc nữ, Kim đồng đôi bên.
1385. Đại thần, Phò mã công chuyên
Sắc cho thất Tổ, cửu Huyền siêu thắng.”

Thứ Hai Mươi Ba: Tổng Kết Đại Ý

Bụi trần giữ sạch láng láng,

Một nhà ơn tạ ngàn tầng cao xa.
 Cho hay Phật ở lòng ta,
 1390. Dao kia buông xuống, Phật-đà nhắc lên.
 Chữ rằng Tam giáo nhất nguyên,
 Thích Ca, Khổng, Lão, Thánh hiền đời xưa.
 Lại kìa cảnh báo chớ ngờ,
 Tự do độ lấy chúng đưa nước Trời¹²¹.
 1395. Xưa nay giáo chủ những người,
 Một mình khổ sở, muôn đời tiếng tăm.
 Cõi Nam này đức Quan Âm,
 Núi Hương biết mấy, ngàn năm thơm còn.
 Bể dâu từng lớp chưa mòn,
 1400. Mấy câu in lấy tám son để truyền.

Cộng lại có 48 trương¹²², gồm 700 câu¹²³.

*Triều Tự Đức, Canh Thìn Phó bảng, nguyên Bắc Giang Đốc học, Giá Sơn
 Kiều Oánh Mậu kính dịch.¹²⁴*

Chân Kinh Tân Dịch hoàn tất.

¹²¹ Chỉ cho đạo Gia Tô và chính sách tự do, tôn trọng tôn giáo, phong tục xứ sở của chính quyền thuộc địa Pháp. Đó chỉ là một giải pháp tình thế, hơn là chính sách đồng hóa đến cùng.

¹²² Một trương: một tờ giấy, tức 2 trang là 1 trương.

¹²³ Bảy trăm câu lục bát, tức là 1400 câu thơ.

¹²⁴ Hương Sơn Quan Âm Chân Kinh Tân Dịch do Giá Sơn Kiều Oánh Mậu dịch ra chữ Nôm và viết lời tựa năm Duy Tân, Kỷ Dậu 1909. Phạm Văn Thụ hiệu duyệt, Trần Xuân Thiều chú thích, Vương Đan Quế bình luận. Bản dịch này của Kiều Oánh Mậu lại được tiếp tục chép trong các sách khác như Vị Thành Giai Cú Tập Biên. Đây là một tuyển tập thơ Nôm do Trần Cao Xương (Trần Tế Xương) tự Tử Thịnh soạn.

Lục Đề Hương Sơn Thi

Vân tự vô tâm thạch tự ngoan
Động trung thiên địa biệt nhân gian
Lục kỳ thủy quái toàn quy Phật
Đăng ảnh chung thanh bất xuất sơn
Phạn đặc dạ hàn linh điều cảnh
Tiên sào thụ cổ lão viên phan
Nhất Xuân du đảo mai hoa quốc
*Trường đài thiên hương mãn tụ hoàn.*¹²⁵

雲自無心石自頑
 洞中天地別人間
 陸奇水怪全歸佛
 燈影鍾聲不出山
 梵鐸夜寒靈鳥警
 僊巢樹古老猿攀
 一春遊到梅花國
 長帶天香滿袖還

Đồng Giang, Phó bảng Phan Văn Ái kính đề

¹²⁵ Tạm dịch: Mây vốn vô tâm, đá vốn không biết gì cả/ Trong động, trời đất [ở Hương Sơn] thì cách biệt với nhân gian/ Mặt đất thì kỳ đặc, dòng nước thì quái dị, tất cả như quay về nương tựa Phật/ Ánh đèn, tiếng chuông không ra khỏi núi/ Tiếng mõ Phạn kinh giữa đêm giá lạnh cùng với tiếng chim nhiệm màu cảnh tỉnh/ Nơi chốn của các Tiên nhân, các gốc cổ thụ, và những chú khỉ chuyển cảnh/ Một ngày Xuân dạo chơi đến cõi nước cây hoa Mơ/ Ở chơi lâu để mang hương trời đầy hai tay áo trở về

Mộng tưởng danh sơn số thập niên
 Hứng lai huê khách thượng sơn điền
 Yên hoa phiêu diểu tương xuân mộ
 Tuyền thạch thanh u biệt đồng thiên
 Chân tế hữu công khai hỗn độn
 Cao nhân đề mặc kỷ lưu truyền
 Thông mang kỳ trạng sưu nan tận
 Khả thị anh linh đỉnh hậu duyên.¹²⁶

夢想名山數十年
 興來攜客上山巔
 煙花縹緲相春暮
 泉石清幽 別崙天
 真宰有功開混沌
 高人題墨幾留傳
 匆 忙奇狀搜難盡
 可是英靈訂後緣

Khắc niệm, Phó bảng Dương Danh Lập

¹²⁶ Tạm dịch: Mộng tưởng về danh sơn đã mười năm rồi/ hứng khởi mang theo, người khách đi lên đỉnh núi/Khỏi, hoa xa tít cùng với buổi chiều Xuân/ dòng suối, mồm đá thanh nhã và đặc biệt là những hang động lên trời/ Vị Chân tế có công khai mở trạng thái mờ mịt/ Bạc cao nhân đề những vần thơ, mấy ai được lưu truyền/ Vội vàng tìm kiếm những kỳ trạng khó mà hết được/ Có thể là anh linh kết nối cho duyên sau.

Cộng thuyết Hương Sơn thắng
 Mang nan hữu thử du
 Sở phong tài độ quá
 Vạn tượng tứ minh sơ
 Tạo thiết ninh vô ý
 Thần tiên nhược khả cầu
 Du du lưu tục ngoại
 Ngã độc ái thâm u.¹²⁷

共說香山勝
 忙難有此遊
 數峯纔度過
 萬象肆冥搜
 造設寧無意
 神僊若可求
 悠悠流俗外
 我獨愛深幽

Khắc niệm, Phó bảng Dương Danh Lập

¹²⁷ Tạm dịch: Cùng nói về cái đẹp của Hương Sơn/ Bận rộn thì khó có được chuyến rong chơi này/ Bao nhiêu ngọn núi vừa mới vượt qua/ Vạn tượng phơi bày phải thăm trầm tìm kiếm/ Sự tạo dựng, thiết lập đâu phải là vô ý/ Thần tiên nếu có thể ước mong/ dòng nước bất tận nằm ngoài chốn tục lụy/Riêng tôi yêu vẻ thâm u của Hương Sơn.

Đạp phá hồng trần phóng bách sơn
 Đào hoa nhất thủy cách nhân gian
 Bán lâm mai lão hạc quy khứ
 Tứ bách tùng u lộc vãng hoàn
 Thạch trích tiên tương tri quỷ tặc
 Nhai huyền nghệ vũ kiến tiên ban
 Như kim vị tỉnh yên hà sự
 Tranh chỉ bông lai đồng lý khan.¹²⁸

踏破紅塵訪碧山
 桃花一水隔人間
 半林梅老鶴歸去
 四壁松幽鹿往還
 石滴僊漿知鬼鑿
 崖懸覓舞見僊班
 如今未醒烟霞事
 爭指蓬萊洞裡看

Mỹ Đức, Quán đạo Đặng Trần Hanh đề

¹²⁸ Tạm dịch: Giấy đạp chốn bụi hồng để hỏi đường lên ngọn núi ngọc/ Những cảnh hoa đào, dòng suối cách biệt với nhân gian/ Nửa rừng là những cội cây mơ, những con hạc bay đi về/ bốn vách núi là những cội tùng thâm u, những con nai qua về/ Những giọt nước từ đá như nước Tiên, biết quỷ đèo đục/ Ven núi treo lơ lửng, hươu con múa, thấy Tiên ban tặng/ Như nay chưa tỉnh trước sự thể khói và ráng mây/ Tranh nhau chỉ ra cảnh bông lai, xem thấy trong động.

Quang lộc¹²⁹, Thiếu khanh¹³⁰ sung Liêm phóng sứ¹³¹, Nhâm Thìn Phó bảng, Đông Bạch, Đàn Viên, Phạm Văn Thụ¹³² kính duyệt.

Kính trình quý phủ, Bắc Giang Đốc học Trần Xuân Thiều cẩn chú.

Phiên khắc tất cứu.

Nguyễn An lão doãn hưu trí, Hương đình Vương Đan Quế¹³³ tiếm bình.

Quảng Minh - Hoàng Thanh Tuyên

Ngày 7 tháng 1 năm 2015

¹²⁹ Quang lộc 光祿: Chức quan chánh nhất phẩm của quan văn, tương đương chức Cố vấn bây giờ.

¹³⁰ Thiếu khanh 少卿: Chức tổng lý coi việc nước, bây giờ gọi là Quốc vụ khanh.

¹³¹ Liêm phóng sứ 廉訪使: Chức quan ngày xưa để tra xét các quan lại.

¹³² Phạm Văn Thụ 范文樹 (1858-1930), hiệu là Đông Bạch Phái 東白派, tự Đàn Viên 檀園, người xã Bạch Sam huyện Đường Hào (nay thuộc xã Bạch Sam huyện Mỹ Hào tỉnh Hưng Yên), đỗ Cử nhân năm Tân Mão (1891), năm 26 tuổi đỗ Phó bảng khoa Nhâm Thìn, niên hiệu Thành Thái thứ 4 (1892). Ông giữ các chức quan như: Liêm phóng sứ phủ Thống sứ (Pháp), Tri phủ Tiên Hưng, Tổng đốc Nam Định, Thượng thư Bộ Hộ.

¹³³ Họ Vương trước kia là họ Đặng, con cháu của Trạng nguyên Đặng Công Chất, gốc Phù Đổng. Đến thời Trịnh Tông, phái Tuyên phi Đặng Thị Huệ (dòng dõi của Đặng Công Chất) bị thanh trừng, các cụ họ Đặng mới đổi sang họ Vương. Vương Đan Quế là một vị quan huyện. Ông là thân phụ của Vương Đan Lộc, người đỗ tú tài, từng làm Thừa phái cho tri huyện, một nhân sĩ yêu nước. Vương Đan Lộc là thân phụ của nữ sĩ Anh Thơ. Anh Thơ tên thật là Vương Kiều Ân, sinh ngày 25-01-1921, có tài liệu ghi bà sinh năm 1918. Anh Thơ được sinh ra tại thị trấn Ninh Giang, tỉnh Hải Dương, quê ở thị xã Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. Anh Thơ còn có bút danh khác là Tuyết Anh và Hồng Minh, có thơ đăng trên báo Phương Đông của Lan Khai 1936.